Ngày soạn: 2/10/2024

Ngày giảng: 4/10/2024

**BÀI 1, TIẾT 12**

**NÓI VÀ NGHE TRAO ĐỔI**

**VỀ MỘT VẤN ĐỀ MÀ EM QUAN TÂM**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về năng lực**

**\* Yêu cầu tối thiểu**

Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống, tóm tắt được các ý chính do người khác trình bày

**\* Yêu cầu đối với HS khá giỏi:**

Sáng tạo trong việc trao đổi về một vấn đề mà em quan tâm

\* **Tích hợp GDTTĐĐLS**:

Giáo dục học sinh biết chia sẻ ý kiến, tôn trọng các ý kiến khác biệt

***2. Về phẩm chất:***

- Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

- Từ việc làm bài, học sinh được rèn luyện sự kiên trì, chăm chỉ, biết lắng nghe mọi người trong cuộc sống.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Giáo án, máy tính, máy chiếu.

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi.

**2. Học sinh:**

SGK, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: Mở đầu**

**a. Mục tiêu**:

Tạo hứng thú cho học sinh, thu hút học sinh sẵn sàng nhiệm vụ học tập của mình. Học sinh phần nào hình dung được cách nhâp vai kể lại một truyện cổ tích.

**b. Tổ chức thực hiện**:

H: Hãy liệt kê các tin tức hoặc các vấn đề mà em quan tâm hiện nay?

HS báo cáo - chia sẻ , GV nhận xét, KL

=> Cơn bão số 3, vụ cháy chung cư ở Hà Nội, vấn đề ô nhiễm môi trường, bạo lực gia đình .....

- GV dẫn dắt vào bài học mới: Bài học hôm nay, chúng ta sẽ thực hành nói và nghe về một vấn đề mà em quan tâm.

**\* Hoạt động 2. Hình thành kiến thức**

**a. Mục tiêu**

**-** Học sinh biết được nhiệm vụ của nhóm mình, hiểu được các bước cần làm để chuẩn bị cho bài nói. Bước đầu, học sinh huẩn bị được nội dung bài nói.

**-** Biết được các kĩ năng trình bày bài nói

- HS rút kinh nghiệm về bài nói, biết cách đánh giá bài nói của các bạn.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Nội dung cần dạt** |
| **HS nghiên cứu phần ô chữ màu vàng (TL/31)**  **H. Mục đích nói của bài nói là gì? Những người nghe là ai?**  **HS báo cáo - chia sẻ**  **GV nhận xét, KL:**  =>Mục đích: Thuyết phục người nghe ý kiến của bản thân trước một vấn đề em cho quan trọng, có ý nghĩa  =>Đối tượng nghe: Thầy cô, các bạn, người thân.  GV hướng dẫn:  - Chọn vấn đề em quan tâm  (*VD. Vấn đề trẻ em cần được người lớn lắng nghe, thấu hiểu*)  - Thu thập tư liệu cho nội dung cần trình bầy  **VD**  *=>Theo em người lớn đã thực sự lắng nghe, thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng của em chưa?*  *=> Chuyện gì xảy ra nếu người lớn không lắng nghe?*  - Xây dựng dàn ý cơ bản  - Dự kiến những nội dung mà người nghe có thể trao đổi để chuẩn bị phản hồi.  - Xác định từ ngữ then chốt và giọng nói thích hợp.    HS: HĐN – chia sẻ (6’)  HS: Luyện nói theo nhóm, góp ý cho nhau về nội dung, cách nói.  **HS báo cáo- chia sẻ :**  **GV nhận xét, KL:**  =>*Tập luyện một mình.*  *=>Trình bày trước bạn bè, người thân.*  *=>Chọn cách nói tự nhiên gần gũi. Gần với kiểu tâm tình chia sẻ, giãi bày...*  HS: HĐCN – chia sẻ (4’)  **H. Theo em để trình bày tốt bài nói trình bày ý kiến của bản thân về một vấn đề mà em quan tâm.**  HS báo cáo- chia sẻ  GV nhận xét, KL:  **1)Yêu cầu về nội dung**  => Nêu được vấn đề mà em quan tâm  => Thể hiện rõ ràng quan điểm của bản thân về vấn đề đó  =>Trình bày các khía cạnh của vấn đề với lí lẽ, bằng chứng thuyết phục  => Sử dụng các từ ngữ liên kết để làm rõ nội dung trình bày  **2)Yêu cầu về hình thức**  **=>** Tranh ảnh, video phù hợp với mục đích nói  =>Giọng điệu thích hợp  =>Phối hợp các hành động, cử chỉ, ánh mắt .... để truyền đạt nội dung sinh động, thu hút người nghe  GV lưu ý:bài nói đảm bảo bố cục 3 phần  **HS báo cáo- chia sẻ:**  **GV nhận xét, KL:**  G  V hướng dẫn HS đánh giá bài nói (theo gợi ý TL/32)  - Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét, đặt câu hỏi, góp ý cho bài nói của bạn.  - **GV nhận xét, đánh giá, giới thiệu bài tham khảo**  HS: HĐCN – chia sẻ (4’)  **\* Tích hợp GDTTĐĐ LS:** Giáo dục học sinh biết chia sẻ ý kiến, tôn trọng các ý kiến khác biệt.  H. Khi nói và nghe chúng ta cần chú ý điều gì?  **HS báo cáo- chia sẻ:**  **GV nhận xét, KL:**  =>Đối với người nói: cần biết chia sẻ ý kiến, suy nghĩ của bản thân và bảo vệ ý kiến, quan điểm của mình một cách ngắn gọn, thuyết phục.  =>Người nghe: biết lắng nghe, tôn trọng các ý kiến khác biệt, những quan điểm riêng của người nói; biết phản hồi khi ý kiến chưa thỏa đáng .... | **1. Chuẩn bị bài nói và các bước tiến hành**  **Bước 1. Trước khi nói**  **a. Chuẩn bị nội dung nói**  **b. Tập luyện**  **Đề bài:**Viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về vấn đề trẻ em cần được người lớn lắng nghe, thấu hiểu  **\*B2.Trình bày bài nói.**  **1.Mở đầu:** Chào hỏi, giới thiệu vấn đề.  **2. Nội dung chính**:  - Nêu các biểu hiện cụ thể của vấn đề  - Nêu tác động của vấn đề đối với bản thân, với mọi người.  - Trình bày mong muốn và cách em đã làm để giải quyết vấn đề.  **3.Kết thúc**: phát biểu suy nghĩ của bản thân, lời cảm ơn.  **3. B3 sau khi nói** |

**\* Bài nói tham khảo 1:**

**1.Mở đầu:** Chào hỏi, giới thiệu vấn đề.

*Xin chào thầy cô và các bạn. Tôi tên là......................, học lớp......., trường .............*

*Sau đây, tôi xin phép trình bày về một vấn đề mà em quan tâm đó là hiện tượng ghiện game online trong giới trẻ hiện nay.*

Khái quát suy nghĩ, nhận định của bản thân về vấn đề này (nghiêm trọng, cấp thiết, mang tính xã hội,…)

**2. Nội dung chính**:

- Nêu các biểu hiện cụ thể của hiện tượng ghiện game online trong giới trẻ hiện nay.

- Nêu tác động của hiện tượng ghiện game online trong giới trẻ hiện nay

- Trình bày các giải pháp giải quyết hiện tượng này

**3.Kết thúc**: phát biểu suy nghĩ của bản thân, lời cảm ơn.

*Trên đây là ý kiến của tôi về hiện tượng nghiện game online trong giới trẻ hiện nay. Tôi mong rằng qua bài nói này, các bạn sẽ hiểu rõ tác hại của hiện tượng này và hãy tránh xa nó.*

*Cảm ơn thầy cô và các bạn đã lắng nghe.*

**\* Bài nói tham khảo 2:**

**1. Mở đầu**

**Chào hỏi, giới thiệu đề tài, vấn đề của bài nói và tầm quan trọng của nó.**

Kính chào thầy cô và các bạn. Tôi tên là…………học sinh………trường……… Hôm nay, tôi sẽ cùng các bạn trao đổi về một vấn đề đó là **“Trẻ em cần được người lớn lắng nghe và thấu hiểu”** để nói lên những tâm tư, nguyện vọng, ước mơ của chúng ta gửi đến những bậc làm cha làm mẹ, Mục đích trong bài chia sẻ của tôi là muốn gắn kết tình cảm gia đình, chia sẻ tình yêu giữa các thành viên trong gia đình. Tôi cho rằng, để một gia đình hạnh phúc thì sự lắng nghe và thấu hiểu rất quan trọng. Các bạn cùng lắng nghe nhé!

**2. Nội dung chính**

***- Tìm ý cho bài nói bằng cách đặt và trả lời các câu hỏi sau:***

- Trình bày các khía cạnh của vấn đề với lí lẽ và bằng chứng thuyết phục…

- Chú ý sử dụng từ ngữ liên kết: trước tiên, sau đó, mặt khác, không chỉ vậy….

- Điều chỉnh giọng nói, tốc độ nói, cử chỉ, cảm xúc sao cho phù hợp…

- Có thể sử dụng tranh ảnh, video hỗ trợ để bài nói hấp dẫn, sinh động, thu hút người nghe.

**3. Kết thúc**

**Phát biểu suy nghĩ của em, lời cảm ơn**

“Trẻ em cần được người lớn lắng nghe và thấu hiểu” Tôi rất vinh hạnh vì được đứng đây và chia sẻ cho mọi người về đề tài “Trẻ em cần được người lớn lắng nghe và thấu hiểu”. Sẽ rất vui nếu nhận được sự nhận xét của thầy cô và các bạn. Tôi xin cảm ơn thầy cô và các bạn đã lắng nghe.

**GV chốt kiến thức: ...**

H: Nêu nội dung cơ bản của tiết học

HS: Về nhà học bài cũ; Hoàn thiện bài tập còn lại

Soạn: **Bài 2: Đồng giao mùa xuân** (TL/40)

Ngày giảng:

**BÀI 2. KHÚC NHẠC TÂM HỒN**

**Tiết 13, 14.Văn Bản: ĐỒNG GIAO MÙA XUÂN**

(*Nguyễn Khoa Điềm)*

**I. MỤC TIÊU**

***1. Năng lực***

- Nhận biết được một số yếu tố hình thức của thơ bốn chữ (số dòng, cách gieo vần..)

- Nhận biết, hiểu và phân tích được hình ảnh những người lính hồn nhiên, tinh nghịch, họ đã hi sinh anh dũng. Họ đã làm nên mùa xuân vĩnh hằng của đất nước hôm nay.

**\* Yêu cầu đối với HS khá giỏi**

Viết được đoạn văn nêu cảm nhận sâu sắc về hình ảnh người lính, có sự sáng tạo trong cách dùng từ, đặt câu

**\* Tích hợp ĐĐLS:** Trân trọng, vun đắp tình yêu con người, thiên nhiên, quê hương, đất nước; GDCD: giáo dục lòng yêu nước, biết ơn; GDANQP biết trân trọng tình yêu quê hương, đất nước, lòng biết ơn với các anh hùng liệt sĩ

***2. Về phẩm chất:***

- Biết trân trọng tình yêu quê hương, đất nước, lòng biết ơn với các anh hùng liệt sĩ

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. GV**

- Máy tính, máy chiếu, tranh ảnh, bài thơ, bài hát về anh bộ đội, chiến tranh, làng quê,...

**2. HS**: Đọc và trả lời câu hỏi SGK

- Tìm hiểu về hình ảnh người lính trong chiến tranh

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định:**

**2. Kiểm tra đầu giờ**

**H: Đọc thuộc lòng 4 khổ thơ đầu bài thơ *Ngàn sao làm việc*? Trình bày nội dung chính và nghệ thuật đặc sắc của văn bản đó?**

**Nghệ thuật:** Thể thơ 5 chữ, chi tiết miêu tả đặc sắc, nhiều hình ảnh so sánh, nhân hóa độc đáo, gợi liên tưởng thú vị.Từ ngữ giàu sức gợi hình.

**Nội dung:** BT khắc họavẻ đẹp của bầu trời đêm qua con mắt trẻ thơ. Qua đó thể hiện trí tưởng tượng phong phú và TY thiên nhiên của tác giả.

**3. Tổ chức các hoạt động học**

**\* Hoạt động 1. Mở đầu**

**a. Mục tiêu:** khơi gợi hứng thú khám phá của HS, sẵn sang thực hiện nhiệm vụ học tập, HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học

**b.Tổ chức thực hiện**: **HĐCN (4)**

- Cho HS nghe bài hát: Cùng anh tiến quân trên đường dài

**H.: Bài hát nói về ai? Nguyễn Viêt Xuân là người như thế nào? Em có cảm nghĩ gì về anh**?

- **Báo cáo – chia sẻ**

Dự kiến Sp: Nguyễn Viêt Xuân là người lính rất dũng cảm, yêu nước, căm thù quân giặc. Với khẩu hiệu: “Nhằm thẳng quân thù mà bắn”, Nguyễn Viết Xuân sống mãi trong lòng người dân VN....Em rất ngưỡng mộ, tự hào và biết ơn anh.

**- GV nhận xét, dẫn dắt bào bài**: Nguyễn Viêt Xuân chỉ là một trong bao nhiêu tấm gương chiến đấu, hi sinh vì tổ quốc... VB “Đồng dao mùa xuân” nói về người lính như thế!

**2. HĐ 2: Hình thành kiến thức mới (…’)**

**a. Mục tiêu**: Tìm hiểu về tác giả, tác phẩm. Rèn kĩ năng đọc VB

- Nhận biết, hiểu và phân tích được hình ảnh những người lính hồn nhiên, tinh nghịch, họ đã hi sinh anh dũng. Họ đã làm nên mùa xuân vĩnh hằng của đất nước hôm nay.

**b. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV - HS** | **Nội dung chính** |
| GV yêu cầu HS đọc thầm SGK phần *“Tri thức Ngữ Văn”* để hoàn thành phiếu bài tập 1   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Phiếu bài tập số 1** | | | |  | **Thơ 4 chữ** | **Thơ 5 chữ** | | Khái niệm |  | | | Gieo vần |  | | | Ngắt nhịp |  |  | | Ứng dụng |  | |   **HS chia sẻ**  **GV nx chốt**  **a) Khái niệm:**  - Là những thể thơ được gọi tên dựa vào số chữ (tiếng) trong mỗi dòng thơ.  - Số lượng dòng trong mỗi bài không hạn chế.  - Có thể chia khổ hoặc không.  **b) Gieo vần:**  Các cách gieo vần có thể sử dụng:  + Vần chân: thường được đặt ở cuối dòng.  + Vần liền: gieo liên tiếp.  + Vần cách: gieo cách quãng.  + Vần hỗn hợp: kết hợp nhiều kiểu gieo vần trong cùng một bài.  **c) Ngắt nhịp:**   |  |  | | --- | --- | | **Thơ 4 chữ** | **Thơ 5 chữ** | | - Thường ngắt nhịp 2/2. | - Thường ngắt nhịp 2/3 hoặc 3/2. | | Nhịp thơ cũng có thể được ngắt linh hoạt, phù hợp với mạch cảm xúc của bài thơ. | |   **d) Ứng dụng:**  - Thường sử dụng trong các bài đồng dao, vè, thích hợp với việc kể chuyện, hình ảnh thơ thường dung dị, gần gũi.  **H. Qua phần chuẩn bị bài ở nhà, em hãy nêu cách đọc văn bản?**  + *Hướng dẫn cách đọc thầm, đọc to, đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng nhịp*  *+ GV hướng dẫn HS chú ý về các câu hỏi hình dung, theo dõi*  *+ 4 câu đầu đọc với giọng trầm buồn, da diết + Khổ sau đọc với giọng ngậm ngùi, suy tư, biết ơn*  **H. Trình bày những hiểu biết của em về tác giả, tác phẩm?**  HS chia sẻ  - GV quan sát, gợi mở, chốt  Mở rộng:  **- Tác phẩm chính**  + Đất ngoại ô (thơ, 1973);  + Mặt đường khát vọng (trường ca, 1974);  + Ngôi nhà có ngọn lửa ấm (thơ, 1986);  + Thơ Nguyễn Khoa Điềm (thơ, 1990);  **H. Cách chia khổ của bài thơ có gì đặc biệt? Hãy nêu tác dụng của cách chia đó?**  - Hai khổ thơ đầu có khổ 2 câu, có khổ 3 câu. Từ khổ thứ 3 trở đi mỗi khổ thơ 4 câu.  => Cách chia phù hợp với nội dung và ý nghĩa bài thơ.  -Bài thơ sử dụng vần chân ở hầu hết các dòng thơ, ví dụ: *lính - bình, lửa - nữa.*  *Có / một người lính*  *Đi vào / núi xanh*  *Những năm / máu lửa.*  *Một ngày / hoà bình*  *Anh / không vẽ nữa.*  Nhịp 2/2 khiến bài thơ mang giọng điệu đồng dao. Những biến tấu rất tự nhiên ghi lại chân thực cảm xúc riêng của nhà thơ và truyền được đến độc giả cảm xúc đó. Nhịp 1/3 *- Nhịp 1/3 gợi sự mất mát, cảm xúc tiếc thương, bùi ngùi*  *4 tiếng một dòng, gợi ra sự dứt khoát, sắc nét, góp phần tạc vào kí ức độc giả hình tượng người lính đã hi sinh ở độ tuổi rất trẻ*  *Nhịp thơ: Chủ yếu nhịp 2//2 kết hợp 1/3*  - Gieo vần: vần cách (yêu - diều)  HĐCĐ 3p, CS  **H. Văn bản được chia làm mấy phần? Nội dung chính của từng phần?**  **HS chia sẻ**  **GV nx, chốt**  + Phần 1 (Khổ 1): Giới thiệu hình ảnh và xuất thân người lính  + Phần 2 (Khổ 2): thông báo về việc đất nước hòa bình nhưng người lính không về nữa  + Phần 3 (Các khổ còn lại): Tái hiện lại những khoảnh khắc, khía cạnh trong tâm hồn người lính nơi chiến trận  HĐCĐ 5p  H. Em hãy đọc thầm 4 khổ đầu của bài thơ và tìm các chi tiết, các biện pháp nghệ thuật tái hiện bức chân dung người lính (gợi ý: thời gian, không gian, tâm hồn, hành động, sự hi sinh của người lính). Qua đó, em có cảm nhận như thế nào về vẻ đẹp của người lính và tình cảm tác giả muốn gửi gắm?  HS chia sẻ  GV nx, chốt  **\*GV bình giảng:**Tương phản với khung cảnh tối tăm của khói bom và nét ảm đạm của rừng chiều là hình ảnh người lính hiện lên rực sáng. Ngọn lửa trở thành hình ảnh ẩn dụ thiêng liêng, vừa soi tỏ sự kinh hoàng, tàn bạo của chiến tranh vừa gợi sự hóa thân: lẽ sống hiến dâng và lí tưởng yêu nước của anh đã hóa thành ánh lửa.  *Sau bom đạn lửa hoa cương trầm lặng*  *Cháy trên mồ người chiến sĩ vô danh*  *Rất có thể anh sẽ thành mây trắng*  *Nước của sông, ngọn gió sớm mai lành*  Hình ảnh ngời sáng ấy sẽ không bao giờ mờ phai trong ký ức đồng đội, nâng đỡ và tiếp thêm sức mạnh cho họ trong suốt hành trình dài rộng cuộc đời.  - **GV liên hệ, kết nối với trải nghiệm của HS để giáo dục kĩ năng sống, giáo dục truyền thống**:  *-* Từ việc người lính hi sinh truyền đến động lực cho đồng đội*,* GV tổ chức cho HS chia sẻ trải nghiệm về khoảnh khắc được truyền cảm hứng trong cuộc sống.  -GV: giáo dục kĩ năng sống - Hãy sống đẹp, sống nhân ái để bản thân mình cũng có thể trở thành người truyền cảm hứng tích cực cho mọi người.  - GV: giáo dục truyền thống - Trong ghềnh thác ký ức 4000 năm hào hùng của dân tộc, biết bao thế hệ đã ngã xuống, gửi mãi tuổi thanh xuân nơi chiến trường. Làm nên những trang sử chói ngời bất khuất của Tổ quốc Việt Nam là lớp lớp những người anh hùng, họ đã sống, đã chiến đấu, dâng hiến cả đời mình cho Tổ quốc thân yêu! Biết bao nẻo đường của non sông đất nước ta vẫn còn in dấu tuổi xuân của các anh, từ núi rừng Trường Sơn, dòng sông Thạnh Hãn:  *“Đò lên Thạch Hãn ơi chèo nhẹ*  *Đáy sông còn đó bạn tôi nằm*  *Có tuổi hai mươi thành sóng nước*  *Vỗ yên bờ mãi mãi ngàn năm”.*  HĐ cá nhân, chia sẻ  H. Thời gian, không gian được tác giả nói đến trong khổ thơ thứ 5 là gì?  HS chia sẻ  GV nx, chốt  HĐ cặp đôi 5p, CS  H. Tìm những chi tiết khắc họa hình ảnh người lính, tác giả sử dụng biện pháp nghệ thuật gì? Tác dụng?   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Hình ảnh người lính | Biểu hiện chi tiết | Nhận xét | | Tư thế |  |  | | Trang phục |  |  | | Diện mạo, dáng vẻ |  |  | | Nghệ thuật: | |  |   HĐCN2p, chia sẻ  H. Tìm những câu thơ thể hiện tình cảm của đồng đội của nhân dân dành cho người lính. Qua đó em hãy nêu cảm nhận của em về tình cảm mà đồng đội và nhân dân, tác giả dành cho người lính đã hi sinh được thể hiện trong bài thơ?  - Đồng đội:  "*Anh thành ngọn lửa*  *Bạn bè mang theo*"  Luôn ghi nhớ hình ảnh, trở thành niềm thôi thúc để sống và chiến đấu  - Nhân dân:  "Dải bao thương nhớ  Mùa xuân nhân gian"  thương nhớ, tưởng nhớ  - Sự thương xót, tự hào, cảm phục, biết ơn những người kính đã hi sinh tuổi xanh, hi sinh cuộc đời cho độc lập dân tộc  HĐN3p, CS  H. Theo em tên bài thơ “Đồng dao mùa xuân có ý nghĩa như thế nào?  HS chia sẻ  GV nx, chốt  - Đồng dao: là thơ ca dân gian truyền miệng cho trẻ em, thường có tính hồn nhiên  - Mùa xuân: mùa khởi đầu, tươi đẹp nhất trong năm; là tuổi trẻ. Lứa tuổi đẹp nhất trong cuộc đời mỗi người.  **H:** Khái quát lại đặc sắc nghệ thuật và nội dung chính của bài thơ.  *+ Nghệ thuật đặc sắc được thể hiện qua văn bản?*  *+ Theo em, chủ đề của văn bản là gì?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức  **THĐLS, GDANQP:** Sau khi học xong văn bản em sẽ làm gì để đưa đất nước ngày càng phát triển?  Hs tự chia sẻ, bộc lộ ý kiến của mình. | **A. Khám phá Tri thức Ngữ Văn**  **B. Tìm hiểu văn bản**  **I. Đọc và tìm hiểu chung**  **1. Tác giả**  - Thơ của Nguyễn Khoa Điềm thể hiện tình yêu quê hương đất nước tha thiết với nhiều suy tư sâu sắc.  **2. Tác phẩm**  **- Xuất xứ**  + Viết năm 1994  + Trích Thơ Nguyễn Khoa Điềm, Tuyển tập 40 năm do tác giả chọn  **- Thể loại:**thơ bốn chữ  **- Phương thức biểu đạt:**biểu cảm  **II. Bố cục: 3 phần**  **III. Tìm hiểu văn bản**  **1. Hình ảnh người lính qua bốn khổ thơ đầu**  - **Không gian, thời gian:** núi xanh, ngày máu lửa.  **- Hình ảnh người lính**:  + Chưa biết yêu, mê thả diều  + Hi sinh thành ngọn lửa  \* **Nghệ thuật:**điệp ngữ, ẩn dụ, chia khổ, ngắt nhịp linh hoạt…  **\* ND:** Người lính hồn nhiên, yêu đời, dũng cảm, sẵn sàng ra trận vì quê hương đất nước.  - Tình cảm, cảm xúc của đồng đội, tác giả: ngưỡng mộ, trân trọng.  **2. Hình ảnh người lính trong 5 khổ thơ cuối**  - Thời gian**:** 10-20 năm,  **-** Không gian:Trường Sơn núi cũ.  **- Hình ảnh người lính**  \*Tư thế:  - Ngồi lặng lẽ dưới cội mai vàng  - Ngồi rực rỡ, màu hoa đại ngàn  \*Trang phục:  - Ba lô con cóc  - Tấm áo màu xanh  \* Diện mạo, dáng vẻ:  - Mắt như suối biếc  - Vai đầy núi non  - Làn da sốt rét  - Cái cười hiền lành  \*Nghệ thuật:điệp ngữ, nói giảm, nói tránh, so sánh  Nội dung: Người lính trẻ, dũng cảm, kiên cường, yêu nước giản dị, khiêm nhường, hiền hậu  **- Tình cảm của đồng dội, nhân dân dành cho người lính đã hi sinh**  - Nhớ thương, cảm phục, biết ơn, trân trọng, tự hào những người lính đã hi sinh tuổi anh, cuộc đời cho độc lập dân tộc  **3. Ý nghĩa nhan đề**  Bài thơ là khúc đồng dao về tuổi thanh xuân của người lính, về sự bất tư của hình ảnh người lính trẻ. Các anh còn sống mãi trong trái tim nhân dần như mùa xuân trường tồn cùng vũ trụ.  **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  - Sử dụng thể thơ bốn chữ, gần gũi với đồng dao  - Cách ngắt nhịp, gieo vần linh hoạt  - Giọng điệu tâm tình, nhẹ nhàng, sâu lắng  - Hình ảnh thơ chân thực, xúc động..  - Nói giảm nói tránh, so sánh, điệp ngữ.  2. Nội dung:  Bài thơ ca ngợi sự hi sinh anh dũng của những người lính trẻ và tình cảm tự hào, nhớ thương, lòng biết ơn của đồng đội, đồng bào dành cho người lính. |

**3. HĐ 3: Luyện tập, vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Củng cố kiến thức, Rèn kĩ năng viết đoạn văn nêu cảm nghĩ về người lính trong bài thơ

**b. Tổ chức thực hiện**

GV Đưa ra các câu hỏi TN liên quan đến nội dung tiết học (MC)

- HS trả lời

- Kết luận, nhận định: Chốt đáp án đúng, cho điểm HS

**BT:** Viết đoạn văn (khoảng 5- 7 câu) nêu cảm nghĩ của em về người lính trong bài thơ

* HS trình bày – nhận xét bài viết
* GV đánh giá – cho điểm

**Ví dụ**: Hình tượng người lính Việt Nam đã trở thành nguồn cảm hứng bất tận cho các sáng tác thi ca nhạc họa. Nguyễn Khoa Điềm cũng đưa hình tượng ấy vào trong thơ của mình một cách tự nhiên và đầy cảm xúc với bài thơ: “Đồng dao mùa xuân”. Bài thơ viết về người lính, dưới góc nhìn chiêm nghiệm của một con người thời bình. Đó là những người lính hồn nhiên, tinh nghịch, chưa một lần yêu, còn mê thả diều nhưng chính họ đã hi sinh tuổi xuân, máu xương của mình cho Đất Nước. Họ đã nằm lại mãi nơi chiến trường để đất nước được vẹn tròn, để nhân dân được độc lập. Trong cảm nhận của Nguyễn Khoa Điềm, dù họ mãi mãi gửi thân xác nơi rừng Trường Sơn xa xôi nhưng anh linh của họ thì còn mãi. Bởi chính họ đã làm nên mùa xuân vĩnh hằng của đất nước hôm nay

Ngày giảng:

**Tiết 15: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**BIỆN PHÁP TU TỪ - NGHĨA CỦA TỪ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

- Nhận biết được đặc điểm biện pháp tu từ nói giảm nói tránh và hiểu được tác dụng của việc sử dụng biện pháp tu từ này. Vận dụng biện pháp tu từ nói giảm nói tránh phù hợp hoàn cảnh giao tiếp

- Có ý thức sử dụng nói giảm nói tránh đúng lúc, đúng chỗ để tạo lời nói trang nhã, lịch sự.

**\* Yêu cầu đối với HS khá giỏi**

- Viết được đoạn văn có sử dụng biện pháp nói giảm nói tránh, có sự sáng tạo trong cách dùng từ, đặt câu

**2. Phẩm chất:**

- Có ý thức sử dụng nói giảm nói tránh đúng lúc, đúng chỗ để tạo lời nói trang nhã, lịch sự.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án: word + powerpoint ; sách giáo viên

- Các tài liệu tham khảo liên quan đến từng bài học.

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1: Khởi động**

**a**. **Mục tiêu**: **T**ạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

**b. Tổ chức thực hiện:**

GV cho HS tham gia cuộc thi: **Tiếp sức:**

GV chia lớp làm 2 nhóm, xếp 2 hàng. Thực hiện nhiệm vụ trong 3 phút. Nhóm nào tìm được nhiều từ, chính xác thì chiến thắng.

- Qua VB Đồng dao mùa xuân, em hãy tìm những từ nói giảm, nói tránh về cái chết của nhân vật người lính .

Dự kiến:

|  |
| --- |
| Nói giảm, nói tránh về cái chết của nhân vật người lính |
| Đi  Không về |

**- GV nhận xét, dẫn dắt vào bài**

**HOẠT ĐỘNG 2: Hình thành kiến thức mới**

**a**. **Mục tiêu**:

Nhận biết được đặc điểm biện pháp tu từ nói giảm nói tránh và hiểu được tác dụng của việc sử dụng biện pháp tu từ này. Hiểu nghĩa của từ

**a. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Nội dung cần dạt** |
| **HĐCN (3’). Cho biết các từ in đậm trong VD (1) và VD (2)/42 có ý nói về điều gì?**  Anh bạn dãi dầu **không bước nữa**  Gục lên sung mũ **bỏ quên đời**  …  Áo bào thay chiếu anh **về đất**  Sông Mã gầm nên khúc độc hành  2)  Thầy cô Pha chỉ chê có mỗi câu một câu: “Phải cái nhà nó **khí thanh bạch**” thì mẹ cô Pha…  **H. Tác dụng của cách nói trên ?**  **H. Qua phân tích VD em hiểu thế nào là biện pháp tu từ nói giảm nói tránh?**  H. Lấy VD về BPTT nói giảm nói tránh? Tác dụng?  **H. Những cách nói giảm, nói tránh thông dụng?**  **H. Trong lớp, em hiểu được nghĩa tên gọi của bạn nào? Ví dụ**  Từ Hán Việt được dùng hầu hết cách đặt tên của người Việt.  **H. Nghĩa của từ là gì?**  **H. Các cách giải nghĩa của từ?**  **- Lưu ý:** Đối với các từ Hán Việt ta giải nghĩa bằng cách chiết tự nghĩa là phân tích từ thành các thành tố (tiếng) rồi giải nghĩa từng thành tố.  Vậy, ta có nhiều cách giải nghĩa từ nhưng tuỳ vào từng trường hợp mà ta đang đối mặt hoặc tuỳ hoàn cảnh, vấn đề mà ta đang giải quyết thì ta chọn một trong những cách giải nghĩa từ nêu trên sao cho phù hợp.  GV yêu cầu HS theo dõi, đọc thầm bài tập trang 42 SGK, nêu yêu cầu của bài và làm BT  - HS báo cáo – chia sẻ (từ bài)  - GV nhận xét, KL – cho điểm  **Bài tập 5 tr 42**  - Nghĩa của từ:  + núi xanh: ngọn núi có nhiều cây cối màu xanh bao phủ.  + máu lửa: nói đến chiến tranh, bom đạn.  - Căn cứ vào nội dung của cả đoạn thơ để xác định như vậy.  **Bài tập 6 tr 42**  Sự khác biệt về nghĩa của từ xuân trong các cụm từ:  - Ngày xuân: ngày mùa xuân.  - Tuổi xuân: tuổi trẻ, nhiều hy vọng phía trước.  - Đồng dao mùa xuân: đồng dao về mùa xuân. | **I.Biện pháp tu từ: Nói giảm, nói tránh**  **1. Bài tập**  **VD1**  - Các từ in đậm: không bước nữa, bỏ quên đời, về đất - > nói về cái chết  - Tác dụng: Không gây ấn tượng đau thương mất mát.  **VD2**  - Từ in đậm: khí thanh bạch - > thay cho từ nghèo  - Tác dụng: Giữ phép lịch sự  **2. Kết luận**  - K/n: Nói giảm nói tránh: Là biện pháp tu từ dùng cách diễn đạt tế nhị uyển chuyển để tránh gây cảm giác quá đau buồn, ghê sợ, nặng nề hoặc tránh thô tục, thiếu lịch sự.  VD: Bạn mặc áo này **xấu** -> Bạn mặc áo này **không hợp lắm**.  -> Giữ phép lịch sự  **\* Những cách nói giảm nói tránh thông dụng:**   * Dùng các từ đồng nghĩa, đặc biệt là từ Hán Việt   Vi dụ: Cụ ấy *chết* rỏi. => Cụ ấy *quy tiên* rói.   * Dùng cách nói vòng   Vi dụ: Kết quả học tập của con dạo này *kém* lắm. => Con *cán phải cố gắng nhiều hon nữa* trong học tập.  • Dùng cách nói phủ định bằng từ trái nghĩa  Ví dụ: Bông hoa này *xẩu* lắm. => Bóng hoa này *không dẹp.*  **II. Nghĩa của từ**  - Nghĩa của từ là nội dung (sự vật, hoạt động, tính chất, quan hệ ,...) mà từ biểu thị .  Ví dụ: **Sơn, Hà, lâm, Thủy...**  **\* Các cách giải nghĩa của từ**  - Trình bày khái niệm mà từ biểu thị  - Đưa ra những từ đồng nghĩa hoặc trái nghĩa  - Giải nghĩa từng thành tố  **III. Luyện tập**  **Bài tập 1/tr 42**  Trong những dòng thơ: Một ngày hòa bình/ Anh không về nữa, nhà thơ đã sử dụng biện pháp tu từ nói giảm nói tránh. Tác dụng của biện pháp tu từ: tránh cảm giác đau thương, mất mát, tạo cảm giác dễ tiếp nhận cho người đọc.  **Bài tập 2/tr 42**  (1):  *Bác Dương thôi đã thôi rồi*  *Nước mây man mác ngậm ngùi lòng ta*  (Khóc Dương Khuê - Nguyễn Khuyến)  (2):  *Chuyện kể rằng trước lúc Người ra đi, Bác muốn nghe một câu hò xứ Huế.*  (Lời Bác dặn trước lúc đi xa)  **Bài tập 3/tr 42**  a. Biện pháp tu từ nói giảm nói tránh: "nhắm mắt" được dùng để thay cho từ "chết".= > Tác dụng: Khiến cho cái chết trở nên nhẹ nhàng, thanh thản hơn, giống như một giấc ngủ.  b. Biện pháp tu từ nói giảm nói tránh: "nghèo sức" được dùng để thay thế cho "yếu", "sức khỏe kém",...=> Tác dụng: Tạo cảm giác khiêm nhường, lịch sự đối với người nghe.  **Bài tập 4/tr 42**  - Biện pháp tu từ điệp ngữ trong bài thơ Đồng dao mùa xuân: Có một người lính; Một...; Anh ngồi...  - Tác dụng của biện pháp tu từ điệp ngữ: nhấn mạnh hình ảnh người lính, những sự kiện anh gặp phải và dáng vẻ của anh và tạo nhịp điệu cho bài thơ. |

**\* Củng cố**

- Khái quát nội dung bài học

**\*Hướng dẫn học ở nhà:** Đọc văn bản Gặp lá cơm nếpvà trả lời câu hỏi trong TL

Ngày giảng:

**Tiết 16,17 Văn bản GẶP LÁ CƠM NẾP**

***( Thanh Thảo)***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

- Nhận biết, hiểu và phân tích được tình yêu nỗi nhớ của người con đối với mẹ, với món xôi của mẹ và với quê hương đất nước

- Biết trân trọng, vun đắp tình yêu con người, quê hương, đất nước

\* Hs khá giỏi

Viết được đoạn văn nêu cảm nhận sâu sắc của người con đối với mẹ; có sự sáng tạo trong cách dùng từ, đặt câu

**2. Phẩm chất:**

Biết trân trọng, vun đắp tình yêu con người, thiên nhiên, quê hương, đất nước.

**\* Tích hợp**

- GDCD: giáo dục tình cảm gia đình, tình mẫu tử

***-* GDANQP*:*** Biết trân trọng, vun đắp tình yêu con người, quê hương, đất nước.

- THĐĐLSHSTHC: Trân trọng, vun đắp tình yêu con người, thiên nhiên, quê hương, đất nước

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Máy chiếu, máy tính, bảng phụ

- Tranh ảnh về nhà văn Thanh Thảo và văn bản “Gặp lá cơm nếp”

- Các phiếu học tập (Phụ lục đi kèm).

**2. Học sinh**

- Đọc trả lời câu hỏi tài liệu

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

**a. Mục tiêu**: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức về tri thức ngữ văn và giới thiệu được tên bài học.

**b. Tổ chức thực hiện**:

**\*Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình để khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

*H. Ta thường bất chợt nhìn thấy hình ảnh, ngửi thấy mùi vị, nghe thấy âm thanh thân thuộc mà nghĩ ngay đến mẹ hoặc gia đình. Với em, đó là hình ảnh, mùi vị hay âm thanh nào? Hãy chia sẻ cùng các bạn.*

*HS thực hiện – chia sẻ. GV dẫn dắt vào bài.*

Nhà thơ Đỗ Trung Quân từng viết: “Quê hương mỗi người chỉ một/ Như là chỉ một mẹ thôi”. Thật vậy, trong tâm khảm của nhiều người, mẹ chính là quê hương, quê hương là nơi có mẹ. Quê hương và mẹ hiện lên cũng thật đa dạng. Có người, đó là hình ảnh và hương vị của bát canh rau muống, chùm khế ngọt, là những hạt mưa phùn ngày đông rét buốt; có người là mải mê với tiếng vịt kêu chiều, với câu hò xứ Nghệ. Có người lại khắc khoải bởi mùi thơm của cơm nếp. Bài thơ “Gặp lá cơm nếp” của Thanh Thảo sẽ cho chúng ta trải nghiệm này

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**1.Mục tiêu:** Học sinh tìm hiểu được một vài nét về tác giả Thanh Thảo và những nét cơ bản về bài thơ “Gặp lá cơm nếp "

**-** HS nhận biết và nhận xét được những đặc điểm của bài thơ năm chữ thể hiện qua: vần, nhịp, yếu tố tự sự, yếu tô miêu tả, biện pháp tu từ,...

- HS phần tích, suy luận được những nội dung ý nghĩa của bài thơ: tình cảm gia đình gắn với tình yêu quê hương, đất nuớc

**2. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG CẦN ĐẠT** |
| **HS HĐ cá nhân (2’):**  **H:** VB cần đọc với giọng ntn.  HSTL,chia sẻ….  GV định hướng cách đọc: (chú ý các thẻ màu vàng bên phải)  + Chú ý giọng đọc xúc động, chậm dãi, trầm lắng  - Ngắt nhịp đúng 2/3; 3/2, 1/4 tùy theo từng câu (*Chiếu bài thơ, có cách ngắt nhịp khác*)  - GV đọc mẫu, chú ý thể hiện được nhịp điệu của bài thơ, sau đó yêu cầu một số HS đọc toàn VB.  - Gọi 2 HS đọc, GV sửa, nhận xét….  **Giao bài tập dự án**  **HĐCN- 2’ TLCH:**  **H: Nêu những hiểu biết của em về tác giả, tác phẩm?**  2HS lên bảng trình bày, chia sẻ  GV nhận xét, bổ sung, nhấn mạnh về phong cách sáng tác…  **\* Tác giả:** GV chốt (máy chiếu)  -Thanh Thảo (tên khai sinh là Hồ Thành Công, sinh năm 1946, tỉnh Quảng Ngãi)  - Ông là một nhà thơ, nhà báo, công tác ở chiến trường miền Nam.  - Phong cách sáng tác: những TP chân thực viết về chiến tranh và các vấn đề của cuộc sống thời hậu chiến.  ***GV mở rộng thêm***  - *Thanh Thảo là một hiện tượng thơ khá đặc biệt trong thế hệ các nhà thơ trẻ thời chống Mĩ. Đặc biệt bởi thơ ông có sự cách tân vô cùng độc đáo, mới lạ cả về nội dung và hình thức thể hiện. Tuy nhiên, ông cũng có không ít những bài thơ đời thường, giản dị, nhất là khi viết về người lính, về mẹ…..*  **\* Tác phẩm:** GV chốt (máy chiếu)    **H: Căn cứ vào nội dung bài thơ, có thể chia bài thơ theo bố cục mấy phần? Nội dung từng phần?**  HSTL, chia sẻ  GV nhận xét nhanh….  \* Bố cục: 2 phần  Phần 1: 2 khổ thơ đầu: Hình ảnh người mẹ trong ký ức của người con  Phần 2: 2 khổ còn lại: Tình cảm của con dành cho mẹ và quê hương, đất nước.  **HS HĐCN (2p)**  GV: Để khắc sâu thêm về thơ 4 chữ, 5 chữ trong chủ đề này…  H: So sánh số tiếng trong mỗi dòng, cách gieo vần, ngắt nhịp và chia khổ của bài thơ “*Gặp lá cơm nếp”* và *“Đồng dao mùa xuân”?*     |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tiêu chí** | ***Gặp lá cơm nếp*** | ***Đồng dao mùa xuân*** | | Số tiếng |  |  | | Cách gieo vần |  |  | | Nhịp thơ |  |  | | Chia khổ |  |  |   HS chia sẻ, bổ sung.  GV chốt ( Máy chiếu)   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tiêu chí** | ***Gặp lá cơm nếp*** | ***Đồng dao mùa xuân*** | | Số tiếng | 5 tiếng/dòng | 4 tiếng/dòng | | Cách gieo vần | Vần chân | Vần chân | | Nhịp thơ | Linh hoạt, biến tấu trên nền nhịp 2/3 | Linh hoạt, biến tấu trên nền nhịp 2/2 | | Chia khổ | 4 khổ, trong đó có 1 khổ đặc biệt | 9 khổ, trong đó 2 khổ đặc biệt |   GV: Như vậy, đặc điểm của thể thơ năm chữ góp phần làm phong phú cho thể thơ Việt Nam, đó chính là yếu tố nghệ thuật góp phần làm nên thành công của các tác phẩm văn học.  **H.** **Như vậy, khi tìm hiểu một TP thơ cần chú ý tìm hiểu ở những phương diện nào?**  **HS chia sẻ, trả lời…**  GV mở rộng:  - Hình thức: Thể thơ, nhịp, cách gieo vần...  - Nội dung: bám sát các từ ngữ, hình ảnh, nghệ thuật,…  - Xác định được chủ thể trữ tình, đối tượng biểu cảm của bài thơ….  ***Giải thích về nhan đề bài thơ:***  **H:** Em có nhận xét gì về cách dùng từ “*gặp”*trong nhan đề bài thơ *Gặp lá cơm nếp*?  (Việc dùng từ *gặp* trong nhan đề “*Gặp lá cơm nếp"* được hiểu là một sự tình cờ, là dụng ý của tác giả, muốn nhấn mạnh tình huống gặp lá cơm nếp trên đường hành quân rất ngẫu nhiên, khiến ký ức ùa về…  ***GV: vậy bám theo mạch của bài thơ, chúng ta cùng đi tìm hiểu cảm xúc của nhân vật trữ tình…….***  **HS chú ý vào khổ thơ thứ 1 (SGK/43)**  **HĐCN (2’)**  H: Tác giả gợi nhớ về người mẹ của mình trong hoàn cảnh nào (thời gian, không gian)?Hoàn cảnh gợi nhớ ấy có ý nghĩa gì?  HSTL, chia sẻ, GVBS  *+ Hoàn cảnh: người lính đang hành quân ra chiến trường.*  *+ Sự việc: gặp lá cơm nếp.*  *+ Không gian: xa nhà*  *+ Thời gian: đã mấy năm (xa nhà đã lâu)*  **→GV:**Hoàn cảnh khơi nguồn cảm xúc về mẹ và nỗi nhớ quê hương của người lính.  H: Nhận xét về giọng thơ, hình ảnh thơ và cảm nhận của em về hoàn cảnh người con nhớ về mẹ trong khổ 1?  HS trả lời, chia sẻ  GV chốt KT, ghi bảng…  **- GV bình:** *Người con trên đường hành quân ra mặt trận, anh gặp lá cơm nếp và chính hương vị của lá cơm nếp đã gợi cho anh nhớ làn khói xôi bay ngang tầm mắt, thèm bát xôi mùa gặt có hương thơm lạ lùng, từ đó nhớ đến hình ảnh thân thương của người mẹ bên bếp lửa nơi quê nhà…*  -> *Đây là một hoàn cảnh đặc biệt mà người lính trải qua trong những năm chiến tranh. Thông qua hoàn cảnh đó, người đọc nhận thấy ở người lính một tâm hồn phong phú và ý thức trách nhiệm lớn lao với gia đình, quê hương, đất nước.*  ***GV dẫn: Trong hoàn cảnh đặc biệt, kí ức về mẹ trong lòng người con được hiện lên như thế nào, chúng ta tìm hiểu khổ thơ thứ 2…….***  **HS theo dõi khổ thơ thứ 2 (SGK/43)**  **HĐCĐ- TG4’**  **H1:** Trong kí ức của con, người mẹ hiện lên qua những hình ảnh thơ nào? Để khắc hoạ hình ảnh người mẹ, tác giả đã sử dụng những BPNT gì và nêu tác dụng?  **H2.** Nêu cách hiểu của em về cụm từ *Mà* *thơm suốt đường con*trong khổ thơ thứ 2?  - Nhóm 1,2: câu hỏi 1  - Nhóm 3,4: câu hỏi 2  **(GV chụp kết quả bài của 1 nhóm, đưa lên ZaLo), các nhóm khác nhận xét, bổ sung**  **GVKL :**   |  |  | | --- | --- | | Những dòng thơ kể về mẹ | Nhận xét về NT | | *- Mẹ ở đâu chiều nay* | *Câu hỏi tu từ: thể hiện nỗi nhớ day diết, băn khoăn của người con khi ở xa mẹ.* | | *- Nhặt lá về đun bếp*  *- Phải mẹ thổi cơm nếp* | *Những động từ (nhặt, đun, thổi): chỉ việc làm của mẹ được liệt kê, thể hiện sự tần tảo, chăm lo cho cuộc sống gia đình.* | | *Mà* *thơm suốt đường con* | *Mùi hương của lá cơm nếp phảng phất dọc đường hành quân không phải là một mùi hương có thật mà là mùi hương trong nỗi nhớ, trong tâm tưởng của người con …* |   **GV kết luận, chốt**  **GVMR:**  *Hình ảnh mẹ trong kí ức con - Mẹ ở đâu chiều nay: Câu hỏi tu từ thể hiện nỗi băn khoăn, day dứt của người con khi không được ở bên chăm sóc mẹ. - Những động từ miêu tả mẹ được liệt kê: + Nhặt lá + Đun bếp + Thổi cơm nếp → Gợi hình ảnh người mẹ nghèo tần tảo, lam lũ, chất phác, dành cho con tất cả tình yêu thương. - Câu hỏi: Phải mẹ thổi cơm nếp/ Mà thơm suốt đường con: Tình mẹ khắc sâu trong trái tim đã nối liền khoảng cách. → Tình cảm của người con - Anh rất yêu thương mẹ, thấu hiểu nỗi vất vả và tình cảm của mẹ dành cho mình. - Nhớ mẹ, xót xa trước nỗi vất vả của mẹ, trân trọng những tình cảm mà mẹ dành cho mình.*  **H. Qua hai khổ thơ đầu, em hãy cảm nhận về tình cảm người con dành cho mẹ?**  HS trả lời, chia sẻ….  GV chốt ghi:  **GV dẫn dắt**: Trong mỗi gia đình, hình ảnh người mẹ thật lớn lao và có vai trò to lớn…….  **TH GDCD:** giáo dục tình cảm gia đình, tình mẫu tử  **H. Em hãy chia sẻ về tình cảm của em dành cho mẹ của mình?**  HS chia sẻ, liên hệ  GV liên hệ, chuyển ý với tiết học sau: Trong tiết 1 chúng ta đã cảm nhận được tình cảm sâu sắc của người con dành cho cho người mẹ của mình, cùng với tình mẹ lớn lao đó là tình cảm của người lính dành cho quê hương, đất nước…chúng ta tiếp tục chuẩn bị bài trong các câu hỏi tiếp theo nhé…  H: Đọc khổ thơ thứ 3. Tìm chi tiết thể hiện tình cảm, cảm xúc của người con? Em hiểu như thế nào về những chi tiết đó?  *(H: “Mùi vị" có nghĩa là gì? Em hiểu thế nào về “Mùi vị quê hương” ?*  *H: Câu thơ “Mẹ già và đất nước" gợi cho em suy nghĩ gì?)*  H2: Nhận xét về cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh thơ, biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong khổ thơ? Tác dụng?  *Ôi mùi vị quê hương*  *Con quên làm sao được*  *M ẹ già và đất nước*  *Chia đều nỗi nhớ thương*  - **Từ cảm thán: "Ôi**": Nỗi nhớ mong đến da diết, khôn nguôi  - **BP Hoán dụ " Mùi vị quê hương**": Lấy cái cụ thể chỉ cái trìu tượng, khái quát =>Cảm nhận bằng trái tim, tâm hồn của tác giả đối với quê hương thân yêu của mình  - **Hình ảnh sóng đôi: " Mẹ già và đất nước**" Từ “đất nước” kết hợp với từ “mẹ già” tạo nên dòng cảm xúc sâu xa, lắng đọng mà tác giả muốn gửi đến bạn đọc. Cả mẹ già và đất nước đều quan trọng và đều gợi nên những nỗi nhớ, niềm thương trong lòng người quân nhân.  H: Vì sao những tình cảm, cảm xúc trên lại cùng trào dâng trong tâm hồn người con khi “gặp lá cơm nếp”? Qua đó em cảm nhận được điều gì về tình cảm của người con trong bài thơ?  Người lính biết tới hương vị của xôi nếp từ những ngày thơ bé, khi được mẹ nấu cho và thưởng thức trên chính miền quê yêu dấu của mình. Chính vì vậy mùi xôi đã mang đậm dấu ấn của tình mẹ, của quê hương để rồi sau này khi đi đâu về đâu, tình cờ ngửi thấy hương vị quen thuộc ấy, anh cũng nhớ tới quê hương và người mẹ kính yêu của mình. Hương vị của món ăn dân dã, bình dị đó được anh xem như là biểu tượng của quê hương - *mùi vị quê hương*.  **Gv mở rộng:**  *Con ra tiền tuyến xa xôi*  *Yêu bầm yêu nước cả đôi mẹ hiền*  *(T ố H ữu)*  Gv bình: Người mẹ và quê hương, đất nước gắn bó trong một mối quan hệ mật thiết. Tình yêu gia đình hòa với tình yêu quê hương, đất nước. Trong trái tim người lính, hình ảnh quê hương, đất nước hiện lên chân thật, gần gũi, gần với hình bóng lam lũ, tần tảo mà tha thiết yêu thương của mẹ. Khổ thơ đã chạm đến chiều sâu cảm xúc, thể hiện cái nhìn đầy thương cảm với đất nước mình.  ***Gv dẫn dắt 2 câu thơ cuối***  ***H: Em hiểu thế nào về 2 câu thơ cuối ?Tác giả sử dụng biện pháp nghệ thuật gì? Qua đó em cảm nhận được điều gì về tâm hồn người chiến sĩ?***  Cây nhỏ rừng trường Sơn  Hiểu lòng nên thơm mãi  BP: nhân hóa-> Những rung động cảm xúc từ khổ thơ đầu tiên.  Dường như người lính cảm nhận được sự rung động "hiểu lòng" của cây nhỏ TS đối với nỗi nhớ quê hương xứ sở, nhớ người mẹ hiền yêu dấu trong tâm hồn anh. Có lẽ vậy mà cây nhỏ lặng lẽ tỏa mùi hương để vương vấn trên suốt dọc đường ra trận, trên suốt hành trình dài rộng cuộc đời.  **H. Theo em, thể thơ 5 chữ có tác dụng gì trong việc thể hiện cảm xúc của nhà thơ?**  (Bài thơ ngắn, ngắt nhịp 3/2, 2/3 hoặc linh hoạt, phù hợp với tình cảm, cảm xúc được thể hiện trong bài. ; sử dụng vần chân biến hóa. Tổng cộng có 14 , trong dó 3 khổ đầu mỗi khổ 4 dòng, khổ cuối chỉ có 2 dòng, mỗi dòng 5 tiếng được ngắt nhịp biến hóa… Những đặc điểm đó góp phàn thể hiện 1 cách hàm xúc tình cảm, tấm lòng của người con đối với quê hương, đất nước và mẹ….  Dòng thơ ngắn gọn, không diễn tả chi tiết, cụ thể, mà chỉ khơi gợi tâm tình của người con, nhưng người đọc có thể cảm nhạn được TC con dành cho mẹ và q hương. TC đó được hiện thực hóa thành hành động, khiến người con cầm súng ra đi bảo vệ TQ, bảo vệ CS bình yên cho GĐ, cho mẹ.. Đây mới là biểu hiện cao quý nhất của tình yêu thương.  ***H: Khái quát những nét chính về nghệ thuật, nội dung của văn bản?***  Gv liên hệ:  **TH: GDANQP, ĐĐLSHSTHC**:  ***H: Bản thân em là học sinh, thế hệ tương lai của đất nước, em có suy nghĩ gì về trách nhiệm của mình với gia đình, quê hương?***  ***Hs tự bộc lộ*** | **I. Đọc và tìm hiểu chung**  **1. Tác giả**    -Thanh Thảo: tên khai sinh là Hồ Thành Công.  - Ông là một nhà thơ, nhà báo, công tác ở chiến trường miền Nam.  - Phong cách sáng tác: những TP chân thực viết về chiến tranh và các vấn đề của cuộc sống thời hậu chiến.  **2. Tác phẩm:**  **- Xuất xứ**: Trích trong tập thơ “*Dấu chân qua trảng cỏ”* viết 2015  - Thể thơ: Năm chữ  **-** Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm  **3. Bố cục**  **II. Tìm hiểu văn bản**  **1.****Hình ảnh người mẹ trong ký ức của người con:**  **a. Hoàn cảnh người con nhớ về mẹ**.    Bằng giọng thơ trầm lắng, tha thiết, hình ảnh thơ chân thực, giàu cảm xúc: gợi hình ảnh người lính trên đường ra trận, gặp lá cơm nếp, khơi nguồn nỗi nhớ mẹ, quê hương, gia đình tha thiết.  **b. Hình ảnh người mẹ**    Bằng câu hỏi tu từ, liệt kê, ẩn dụ kết hợp từ ngữ, hình ảnh thơ chân thực, giàu cảm xúc: Gợi hình ảnh người mẹ nghèo tần tảo, lam lũ, chất phác, dành tất cả tình yêu thương cho con và gia đình.  Người con dành trọn nỗi nhớ thương, thấu hiểu, biết ơn mẹ sâu sắc.  **3. Tình cảm của người con với mẹ và đất nước.**  *Ôi mùi vị quê hương*  *Con quên làm sao được*  *Mẹ già và đất nước*  *Chia đều nỗi nhớ thương*  **-** Sử dụng từ cảm thán, biện pháp hoán dụ, hình ảnh thơ sóng đôi  **=>** Tình cảm sâu nặng dành cho gia đình, nỗi nhớ thương mẹ gắn liền với tình yêu quê hương, đất nước.  => Người mẹ và quê hương, đất nước gắn bó trong một mối quan hệ mật thiết. Tình yêu gia đình hòa với tình yêu quê hương, đất nước.  \* Trong trái tim người con, hình ảnh quê hương, đất nước hiện lên chân thật, gần gũi, gắn với hình bóng lam lũ, tần tảo đầy yêu thương của người mẹ. Khổ thơ đã chạm đến chiều sâu cảm xúc, thể hiện tâm hồn nhạy cảm, tình yêu đất nước, tình cảm gia đình sâu nặng của người con.  - Biện pháp nghệ thuật nhân hóa cho thấy tâm hồn nhạy cảm, tinh tế của người lính.  **III.Tổng kết**  **1.Nghệ thuật:**  - Thể thơ 5 chữ, giàu vần điệu.  - Sử dụng cách chia khổ thơ khác biệt (khổ thơ cuối chỉ có 2 dòng thơ)  - Hình ảnh so sánh, ẩn dụ.  **2. Nội dung**  Thông qua hình ảnh nồi xôi mới, bài thơ thể hiện tình cảm sâu sắc của tác giả dành cho quê hương và cho người mẹ kính yêu của mình. |

**IV. Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Củng cố kiến thức, Rèn kĩ năng viết đoạn văn nêu cảm nghĩ về người lính trong bài thơ

**b. Tổ chức thực hiện**

**Bài tập**

Viết đoạn văn (khoảng 5 - 7 câu) nêu cảm nghĩ của em về tình cảm của người con đối với mẹ trong bài thơ *Gặp lá cơm nếp*.

Hs viết đoạn văn

**4. Củng cố:**

Trình bày đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ?

**5. Hướng dẫn học bài:**

*Bài cũ:*

*+* Nắm chắc đặc điểm thể thơ 5 chữ.

+ Học thuộc lòng bài thơ

+ Nắm vững giá trị nghệ thuật và nội dung kiến thức của bài.

*- Chuẩn bị bài:* **Trở gió** của Nguyễn Ngọc Tư.

Yêu cầu: Đọc kỹ văn bản, tìm hiểu tác giả, tác phẩm, hoàn cảnh sáng tác và trả lời các câu hỏi SGK. 45,46,47

Ngày soạn:

**Tiết 18,19. TRỞ GIÓ**

*(Nguyễn Ngọc Tư)*

**I. MỤC TIÊU:**

1. **Về năng lực:**

- Nhận biết, hiểu và phân tích được nỗi nhớ và những kỉ niệm về gia đình và quê hương vô cùng đẹp đẽ của tác qua qua sự mong ngóng những con gió chướng

- Biết trân trọng, vun đắp tình yêu con người, thiên nhiên, quê hương, đất nước

**\* Học sinh Khá, Giỏi**

- Viết được đoạn văn nêu cảm nhận sâu sắc về tình cảm của nhân vật “tôi” đối với mẹ (quê hương); có sự sáng tạo trong cách dùng từ, đặt câu

**2. Về phẩm chất:**

- Biết trân trọng, vun đắp tình yêu con người, thiên nhiên, quê hương, đất nước

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

**1. GV**

- KHBD, SGK, SGV, - PHT số 1,2,3,4,5,6.

- Tranh ảnh.

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ.

2. HS

Đọc – trả lời câu hỏi SGK

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**1. Hoạt động khởi động:**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. Dẫn dắt vào bài mới.

**b. Tổ chức thực hiện: HĐCN**

**- H. Em đã đến tỉnh nào của miền Tây nam Bộ chưa.**

**H Gió chướng là gì.**

**H. Em đã bao giờ được trực tiếp đón gió chướng về hoặc được nghe nói đến gió chướng**.

- HS nêu suy nghĩ, cảm xúc, trải nghiệm cá nhân

- GV dẫn dắt vào bài:

**Gió chướng là** tên khác của **gió mùa** Đông Bắc và **gió** tín phong được người dân tại Nam Bộ sử dụng. Việt Nam và các nước Đông Nam Á nói chung, nằm trong vùng nhiệt đới **gió mùa** với 2 **mùa** rõ rệt trong năm **là mùa** mưa và **mùa** khô. Trong đó, **mùa** mưa từ tháng 5 đến tháng 10, **mùa** khô từ tháng 11 năm trước đến tháng 4 năm sau.

Gió chướng đã đi vào thơ văn Nam Bộ qua các bài ca dao:

“ Hoa thơm trồng dựa cành rào,

Gió Nam, gió chướng gió nào cũng thơm.”

“Gió chướng lạnh lùng mưa rung lá hẹ,

Cảm thương nàng có mẹ không cha

Gió chướng lao xao khúc sông nào sóng nấy

Xuồng em bơi giữa dòng anh thấy anh thương.”

Gió chướng đi vào các tác phẩm thơ ca:

Thơ Ngọc Hiệp:

“Em nhận ra dòng sông quen thuộc quá

Hương phù sa châu thổ của quê mình

Mùa gió chướng hoa lục bình nở rộ

Chuyến đò chiều chở tím cả hoàng hôn.

Thơ Phùng Quang thuận:

Con về thăm mẹ mùa gió chướng

Gió từ đồng xa thổi mát lòng

Nghe trong ngọn gió mùi rơm rạ

Có chút mùi hương tóc mẹ già.

Mùa gió chướng về dưới ngòi bút của nhà văn Nguyễn Ngọc như thế nào cô trò chúng ta cùng cảm nhận nhé!

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức:**

**a. Mục tiêu:** Biết cách đọc văn bản; nắm được những thông tin về tác giả, tác phẩm.

- Nhận biết, hiểu và phân tích được nỗi nhớ và những kỉ niệm về gia đình và quê hương vô cùng đẹp đẽ của tác qua qua sự mong ngóng những con gió chướng

- Biết trân trọng, vun đắp tình yêu con người, thiên nhiên, quê hương, đất nước

- Viết được đoạn văn nêu cảm nhận sâu sắc về tình cảm của nhân vật “tôi” đối với mẹ (quê hương);

**b. Tổ chức thực hiện:**.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **Nội dung** |
| **H: Văn bản này độc đọc với giọng điệu như thế nào?**  - GV hướng dẫn cách đọc (yêu cầu học sinh đọc trước khi đến lớp): thể hiện tâm trạng của nhân vật khi đón gió chướng về.  + GV đọc mẫu thành tiếng một đoạn đầu, sau đó HS thay nhau đọc thành tiếng một số đoạn trong văn bản.  - NHận xét – sửa chữa  *+ Gv tổ chức cuộc thi ô chữ bí mật. HS sẽ lần lượt chọn các ô chữ, mỗi ô là một từ khóa là những chú thích. Chọn trúng từ khóa nào thì học sinh sẽ giải nghĩa từ khóa đó. (có ppt kèm)*  **-** **Chú thích:**  + Mừng húm  + Gấp rãi  + Linh đình  + Xà quần  - GV chuyển giao nhiệm vụ: Đ*ại diện các nhóm (3 nhóm) lên báo cáo dự án về tác giả, tác phẩm?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **HS Báo cáo kết quả hoạt động và chia sẻ**  **Gv Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức bằng Infographic.  **H. GV yêu cầu HS dựa vào văn bản vừa đọc, trả lời câu hỏi: thể loại văn bản, phương thức biểu đạt, văn bản có bố cục mấy phần, nội dung từng phần?**  - HS b/c – chia sẻ  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  + Gv yêu cầu học sinh đọc đoạn thầm đoạn đầu của văn bản *thảo luận theo Phiếu học tập số 1* ***(phần phụ lục)*** *liệt kê các chi tiết, hình ảnh miêu tả gió chướng.*  H: Âm thanh của gió chướng được miêu tả như thế nào?  H: Tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ nào để miêu tả gió chướng, tác dụng của biện pháp tu từ đó?  H: Những từ ngữ, hình ảnh nào để là nổi bật “tính cách”, “tâm trạng”, “cảm xúc” của gió chướng?  **- HS b/c – chia sẻ**  **- GV nhận xét, KL**  **Gió chướng”** cái tên quen thuộc đổi với đồng bào Tây Nam Bộ được nhà văn Nguyễn Ngọc Tư nhân hoá làm nó trở lên sống động, giống như con người, hơi thở của gió rất gần, âm thanh ấy sẽ sàng từng giọt tình tang, thoảng và e dè, như ai đó đứng đằng xa ngoắc tay nhẹ một cái, như đang ngại ngần không biết người xưa có còn nhớ ta không, mừng húm, hừng hực, dạt dào, cồn cào nồng nhiệt, dịu dàng,..  + GV yêu cầu HS thảo luận theo Phiếu học tập số 2 **(phần phụ lục)**  H: Em hãy chỉ ra những biểu hiện của tâm trạng “lộn xộn, ngổn ngang”của nhân vật “tôi” khi đón gió chướng về?  H: Lí do nào khiến nhân vật “tôi”luôn mong ngóng, chờ đợi “gió chướng”?  H: Vì sao tác giả khẳng định: Mùa gió chướng là mùa thu hoạch?  **- HS b/c – chia sẻ**  **- GV nhận xét, chốt lại kiến thức**  + Tâm trạng “lộn xộn”, “ngổn ngang” của nhân vật “tôi” biểu hiện: mừng đó rồi bực đó, chờ đợi gió về nhưng khi gió về lại buồn vì gió về có nghĩa là sắp hết năm, sắp già thêm một tuổi, mỗi lần gió về lại cảm giác mình mất cái gì đó không rõ ràng, không giải thích được.  + Nhân vật “tôi” luôn mong ngóng, chờ đợi vì với nhân vật “tôi” gió chướng là gió Tết, mà mùa gió chướng cũng là mùa thu hoạch. Không chỉ vậy, gió chướng đối với tác giả còn gợi nhắc đến quê hương, gắn liền với quê hương.  + Mùa gió chướng là mùa thu hoạch: gió chướng về mùa màng bội thu, cây trái sum xuê quả ngọt, gió chướng vào mùa thì mùa màng cũng chín tới, liếp mía đại gió mới chịu già, nước ngọt và trĩu, vú sữa chín cây lúc lỉu, căng bóng.  -> Khi gió chướng về, con người đón nhận rất nhiều niềm vui và đó chính là lí do vì sao người viết lại mong ngóng, chờ đợi gió chướng nhiều đến thế.  **H.Câu văn cuối cùng của văn bản gợi cho em suy nghĩ gì?**  gợi ý học sinh bằng những câu hỏi nhỏ:  H: Khi đi xa, tác giả thấy trong siêu thị có những gì.  H: Khi nhìn thấy ở siêu thị chất đầy những món ăn đó tác giả vẫn cảm thấy thiếu điều gì.  H: Qua câu hỏi “Có ai bán một mùa gió cho tôi, em cảm nhận được tình cảm gì của tác giả.  Gv phân tích: Khi đi xa, tác giả vẫn thấy trong siêu thị chất đầy những dưa hấu, dưa kiệu, dưa hành, bánh chưng, bánh tét,…Đó là những món ăn truyền thống. Thế nhưng, tác giả vẫn thấy thiếu mùa gió chướng, thiếu gió chướng tức là thiếu hương vị quê hương xứ sở.  - Câu hỏi cuối tác phẩm đã thể hiện nỗi nhớ da diết của tác giả với gió chướng và cũng chính là nỗi nhớ quê hương mỗi khi đi xa  **H. Tìm các câu văn làm cơ sở để suy luận, khái quát lên tình cảm, cảm xúc của tác giả được thể hiện trong tác phẩm.**  - Khi còn nhỏ:  - Khi lớn lên, bắt đầu viết văn:  - Khi xa quê:  - Khi còn nhỏ: Sao tôi lại chờ đợi nó, chẳng phải năm nào cũng vậy[...] Nhưng tôi vẫn mong gió chướng về. Sự chờ đợi đã thành thói quen của thời thơ dại.  - Khi lớn lên bắt đầu viết văn: Gió chướng với tôi, một đứa bập bõm với văn chương nó “gợi” khủng khiếp  - Khi xa quê: Tôi vẫn thường hình dung một mai mình đi xa, xa lắm, xa cả những mùa gió, hoặc đọc hoặc ai đó nhắc chỉ gọn lỏn hai từ “gió chướng”, ngay lập tức tôi sẽ chết giấc trong nỗi nhớ quê nhà.[…] Ở đó, siêu thị chất đầy những dưa hấu, dưa kiệu, dưa hành, bánh chưng, bánh tét, liệu ở đó, có ai bán một mùa đó cho tôi?  **H. Đọc văn bản em có suy nghĩ gì mỗi khi gió mùa về trên quê hương. Em có nhận xét gì về đặc sắc nghệ thuật trong văn bản “Trở gió”?**  **HĐCĐ (4’) – b/c – chia sẻ**  **H.Theo em, từ văn bản trên em thể hiện tình yêu của mình như thế nào với quê hương, đất nước.**  **H.nội dung và nghệ thuật văn bản.** | **I. Đọc, Tìm hiểu chung**  **1. Tác giả:**  - Nguyễn Ngọc Tư sinh năm 1976, quê Cà Mau.  + Sáng tác thành công ở nhiều thể loại: truyện ngắn, tản văn, tiểu thuyết …  + Văn trong sáng mộc mạc, thể hiện một tâm hồn tinh tế, nhạy cảm, giàu yêu thương..   1. **Tác phẩm:**   - Văn bản được in trong “Tạp văn Nguyễn Ngọc Tư” NXB Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 2015, tr7-10  - Thể loại: tạp bút  - Phương thúc biểu đạt: tự sự  - Bố cục*: 2 phần*  + Phần 1: Từ đầu đến…Ôi! Gió chướng” – Hình ảnh gió chướng.  + Phần 2: Phần còn lại: Tình cảm cảm xúc của nhân vật tôi khi gió chướng về.  **II. Đọc – Hiểu văn bản**  **1. Hình ảnh gió chướng**  - Biện pháp tu từ nhân hoá  - Âm thanh: sẽ sàng từng giọt tình tang.  - Tâm trạng, cảm xúc: mừng húm, hừng hực, dạt dào, cồn cào, nồng nhiệt, dịu dàng,…  -> Gió chướng hiện lên sống động giống như con người.   1. **Tâm trạng của nhân vật “tôi” khi gió chướng về.**   - Tâm trạng: lộn xộn, ngổn ngang,  + Biểu hiện: mừng đó rồi bực đó, chờ đợi gió về nhưng khi gió về lại buồn vì gió về có nghĩa là sắp hết năm, sắp già thêm một tuổi, mỗi lần gió về lại cảm giác mình mất một cái gì đó không rõ ràng, không giải thích được,…  - Mong ngóng, chờ đợi:  + Biểu hiện: gió chướng là gió Tết, mùa gió chướng là mùa thu hoạch.  ->Gió chướng gợi nhắc đến quê hương, gắn liền với quê hương.  - Tình cảm với gió chướng cũng chính là tình cảm của tác giả với quê hương. Đó chính là tình yêu, sự gắn bó tha thiết với con người, cảnh sắc quê hương và tâm hồn tinh tế, nhạy cảm, có khả năng cảm nhận được những thay đổi rất nhỏ, rất khẽ khàng của tạo vật cũng như của tâm trạng con người mỗi khi gió chướng về.  **III. Tổng kết:**  ***1. Nội dung – Ý nghĩa:***  - Tình yêu, sự gắn bó với quê hương của người viết đối với quê hương.  - Khơi gợi tình yêu quê của người đọc trước những khoảnh khắc thay đổi của quê hương.  ***2. Nghệ thuật:***  - Ngôn ngữ giàu tính biểu cảm.  - Lời văn giàu hình ảnh, nhạc điệu, cách sử dụng các biện pháp tu như điệp ngữ, so sánh, nhân hoá,… |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập:**

**a. Mục tiêu:** - Vận dụng kiến thức đã học để viết đoạn văn ngắn.

**b. Tổ chức thực hiện:**

*Viết đoạn văn (khoảng 7- 10 dòng) cảm nghĩ về đầu mùa thu*

Gợi ý

Tiếng trống khai trường đã điểm - mùa thu ơi! Gió heo may xôn xao gọi mùa thu về. Mùa của những ngày tựu trường náo nức, hân hoan. Nắng khô và hanh hao, dát vàng trên những con đường tới trường đầy lá rụng. Chút se se lạnh của buổi sáng đầu thu đùa nhẹ qua vai áo. Lại được nghe tiếng trống trường rộn rã, gióng giả vang lên trong nắng sớm. Mùa khai trường đến cũng là lúc mùa thu cũng vừa sang. Tiết trời mùa thu mát mẻ, dịu dàng hòa nhịp cùng những cảm xúc tinh khôi, thanh khiết, sáng trong của lứa tuổi học trò trong buổi tựu trường, làm nên bản nhạc thu nhẹ nhàng, man mác mà cũng rất đỗi vui tươi. Ai cũng trải qua thời tuổi thơ, hẳn lòng sẽ nao nao mỗi độ thu về. Mùa thu, mùa của hương cốm, hương ổi hòa quyện trong không gian se se lạnh, mùa của nồng nàn hoa sữa. Và mùa thu, mùa dệt nên những ước mơ, khát vọng, đam mê của tuổi học trò

* **Củng cố: Khái quát toàn bài**
* **HDH**
* Học bài cũ
* Đọc tìm hiều THTV: NGhĩa của từ, BPTT

Ngày giảng:

**Tiết 20**

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**NGHĨA CỦA TỪ - BIỆN PHÁP TU TỪ**

**I. Mục tiêu**

**1. Năng lực**

- Nhận biết được biện pháp tu từ nhân hoá và hiểu được tác dụng nghĩa của từ và việc sử dụng biện pháp tu từ này trong giao tiếp và tạo lập văn bản. Hiểu được nghĩa của từ trong ngữ cảnh; biết sử dụng từ đúng nghĩa trong giao tiếp và tạo lập văn bản. Vận dụng nghĩa của từ; biện pháp NT nhân hóa trong giao tiếp và tạo lập văn bản.

**\* HS khá giỏi**

Phân tích được hiệu quả của các biện pháp tu từ.

**2. Phẩm chất**

- Có ý thức vận dụng nhân hoá trong tiếp và tạo lập VB.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án

- Các tài liệu tham khảo liên quan đến từng bài học.

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định tổ chức**

**2. Kiểm tra đầu giờ**

**H.** Thế nào nói giảm nói tránh? Các cách nói giảm nói tránh thông dụng?

**3. Tổ chức các hoạt động học tập**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a**. **Mục tiêu**: **Kết nối** – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

**b. Tổ chức thực hiện:**

GV cho HS tham gia cuộc thi: **Ai nhanh hơn**

**Chia thành 2 đội thi:** trong 2 phút, tìm những từ nói giảm nói tránh của từ Chết?

**-**  Đại diện HS trả lời miệng, trình bày kết quả.

- Giáo viên nhận xét, đánh giá, khen thưởng bằng tràng pháo tay đối với HS có nỗ lực.

Dự kiến sản phẩm:

|  |
| --- |
| Từ nói giảm nói tránh “Chết” |
| Quy tiên, hai năm mươi, hy sinh, .... |

**- GV kết nối**: Như vậy, việc sử dụng nói giảm nói tránh có ý nghĩa, làm cho việc diễn đạt trở nên rõ ràng, dễ hiểu. Tiết học này, các con cùng cô nhận biết các cách nói giảm nói tránh thông dụng và các cách giải thích nghĩa của từ để sử dụng cho chuẩn xác các con nhé.

**HOẠT ĐỘNG 2: Hình thành kiến thức**

**a**. **Mục tiêu**:

- HS nhận biết được cách giải nghĩa của từ và các biện pháp tu từ trong việc viết câu và đoạn văn.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Nội dung** |
| **HĐCN (4’):** Cho HS giải nghĩa của các từ và cho biết có các cách giải nghĩa của từ? (MC)    **- Báo cáo kết quả**: Đại diện HS trả lời miệng, trình bày kết quả.  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  **GV**: Vậy, ta có nhiều cách giải nghĩa từ nhưng tuỳ vào từng trường hợp mà ta đang đối mặt hoặc tuỳ hoàn cảnh, vấn đề mà ta đang giải quyết thì ta chọn một trong những cách giải nghĩa từ nêu trên sao cho phù hợp.  **- HĐCĐ (3’): Nêu các biện pháp tu từ trong VD trên?**  **- B/ c – chia sẻ**  **- GV nhận xét - KL**  **H. Nhắc lại thế nào là Điệp ngữ và So sánh, nhân hóa và nêu tác dụng của các biệp pháp ấy?**  **- Báo cáo kết quả**- chia sẻ  - Giáo viên nhận xét, KL  **Gv nhân mạnh thêm**:  *Các dạng điệp ngữ chính*   * **Điệp ngữ cách quãng**   Đây là hình thức lặp lại một từ, cụm từ, trong đó, các từ và cụm từ này thường cách quãng, không có sự liên tiếp.   * **Điệp ngữ nối tiếp**   Đây là hình thức lặp lại một từ, cụm từ có sự nối tiếp với nhau.   * **Điệp từ chuyển tiếp (điệp từ vòng)**   Đây là hình thức lặp lại một từ, cụm từ nằm ở cuối câu trên, chuyển xuống đầu câu dưới tiếp theo để giúp câu văn, câu thơ liền mạch với nhau về ngữ nghĩa. Hình thức điệp này thường được dùng trong các thể thơ lục bát, thất ngôn lục bát, thất ngôn tứ tuyệt…  **Lưu ý khi sử dụng điệp ngữ**  - Điệp ngữ là biện pháp tu từ được sử dụng phổ biến trong văn chương giúp khắc họa rõ nét hình ảnh và cảm xúc mà tác giả muốn gửi gắm vào tác phẩm.  - Khi áp dụng phép điệp ngữ, các bạn cần phải xác định được mục đích sử dụng, tránh việc lạm dụng quá mức sẽ khiến bài văn rườm rà, tối nghĩa và người đọc cảm thấy ngán ngẩm.  **- Tác dụng của nhân hóa là gì?**  Nhân hóa có tác dụng làm cho các sự vật trở nên sống động và gần gũi với còn người. Nó được áp dụng khá nhiều trong các tác phẩm văn học nổi tiếng. Ngoài ra nó còn được áp dụng nhiều và rất hữu ích trong đời sống con người. Cụ thể tác dụng của nhân hóa như sau:  + Giúp các loại đồ vật, sự vật (cây cối) trở nên sinh động trong suy nghĩ và trở nên gần gũi hơn với con người  + Giúp các loại đồ vật, sự vật có thể biểu hiện được các suy nghĩ và bày tỏ tình cảm của con người. | **I. Nghĩa của từ**  **1. Ví dụ:**  **+ Ấm áp:** Cảm giác dễ chịu, không lạnh lẽo.  **+ Quần thần:** các quan trong triều (xét trong mối quan hệ với vua).  **+ Học hành:** học và luyện tập để có hiểu biết, có kỹ năng.  **+ Học tập:** Học văn hoá có thầy cô, có chương trình, có hướng dẫn.  **+ Siêng năng:** đồng nghĩa với chăm chỉ, cần cù.  **+ Lạc quan:** trái nghĩa với bi quan.  **+ Tích cực:**trái nghĩa với tiêu cực.  **+ Thảo nguyên:** (thảo: cỏ, nguyên: vùng đất bằng phẳng) đồng cỏ.  **+ Khán giả:**(khán: xem, giả: người) người xem.  **+ Thuỷ cung:** (thuỷ: nước, cung: nơi ở của vua chúa) cung điện dưới nước.  **2. Kết luận:**  \*Các cách giải nghĩa của từ  - Trình bày khái niệm mà từ biểu thị  - Đưa ra những từ đồng nghĩa hoặc trái nghĩa  - Giải nghĩa từng thành tố  Đối với các từ Hán Việt ta giải nghĩa bằng cách chiết tự nghĩa là phân tích từ thành các thành tố (tiếng) rồi giải nghĩa từng thành tố.  **II. Biện pháp tu từ:**  **1.Ví dụ;**  **VD 1:** *“Anh đã tìm em rất lâu, rất lâu*  *Cô gái ở Thạch Kim, Thạch Nhọn.*  ***Khăn xanh, khăn xanh*** *phơi đầy lán sớm*  *Sách giấy mở tung, trắng cả rừng chiều”.*  *(Gửi em, cô thanh niên xung phong – Phạm Tiến Duật)*  **VD 2:**  Quê hương tôi có con sông xanh biếc  Nước gương trong soi tóc những hàng tre.  **Tâm hồn** tôi là những **buổi trưa hè**.  Tỏa nắng xuống dòng sông lấp lánh.  ( Quê hương – Giang Nam)  **VD 3:**  “Dòng sông uốn mình qua cánh đồng xanh ngắt lúa khoai”  => “uốn mình” được sử dụng để miêu vẻ vẻ đẹp mềm mại của con sông.  **2. Điệp ngữ, so sánh, nhân hóa**  **2.1. Điệp ngữ**  - Điệp ngữ là biện pháp tu từ chỉ việc lặp đi, lặp lại một từ hoặc cụm từ nhiều lần trong một câu nói, đoạn văn, đoạn thơ. Mục đích là để gây sự chú ý, liệt kê, nhấn mạnh, khẳng định… một vấn đề nào đó.  - Có 3 dạng điệp ngữ chính là: điệp ngữ cách quãng, điệp ngữ nối tiếp và điệp ngữ chuyển tiếp (điệp ngữ vòng).  **2.2. So sánh**  - So sánh là biện pháp đối chiếu sự vật, sự việc này với sự vật, sự việc khác có nét tương đồng để tăng sức gợi hình, gợi cảm cho biểu đạt.  - Tác dụng : gợi hình, giúp cho việc mô tả sự việc, sự vật được cụ thể, sinh động hơn.Tác dụng gợi cảm giúp biểu hiện tư tưởng, tình cảm sâu sắc.  **2.3. Nhân hóa**  **- Nhân hóa** là phép tu từ gọi hoặc miêu tả **sự vật** như đồ vật, cây cối, con vật… Bằng các từ ngữ thường được sử dụng cho chính con người như suy nghĩ, tính cách giúp chúng trở nên gần gũi, sinh động, hấp dẫn, gắn bó với con người hơn”. |

**HOẠT ĐỘNG 3: Luyện tập**

**a**. **Mục tiêu**:

- HS được khắc sâu các cách giải nghĩa của từ.

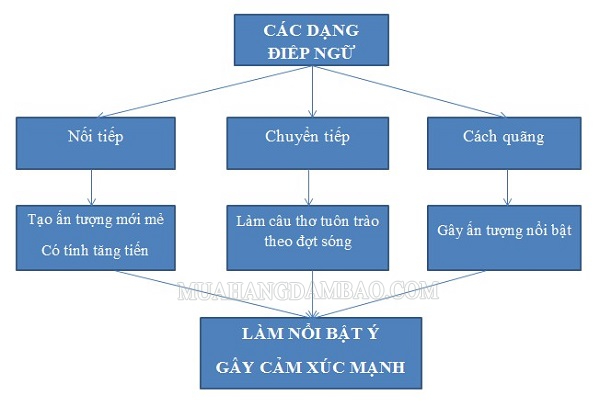
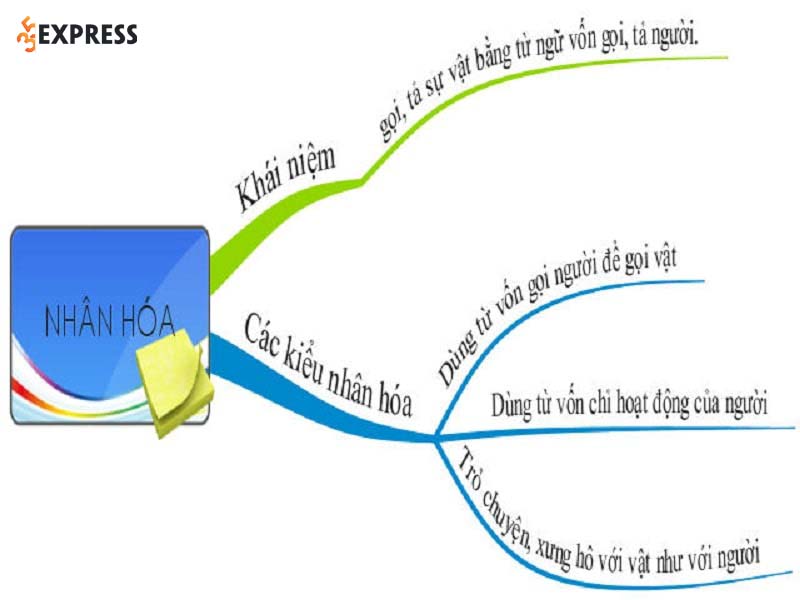
- HS củng cố kiến thức về biện pháp tu từ điệp ngữ qua việc tìm những câu văn có sử dụng phép tu từ điệp ngữ, so sánh, nhân hóa và tác dụng của biện pháp này.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **GV hướng dẫn** HS suy nghĩ, xác định 2 yêu cầu cơ bản, lần lượt thực hiện từng yêu cầu.   * Tìm ra câu văn có dùng từ * Ý nghĩa của các cụm từ * Việc kết hợp các từ có ý nghĩa gì?   **HS trình bày, nhận xét, bổ sung (nếu cần)**   * **GV kết luận, nhận định**   + Việc dùng từ *gặp* trong nhan đề *Gặp lá cơm nếp* là một sự lựa chọn hợp lí. Từ *gặp* ở đây cho thấy việc chủ thể trữ tình trông thấy lá cơm nếp là một chuyện tình cờ. Nếu sử dụng từ *bắt gặp* hay *phát hiện*, số tiếng của nhan đề sẽ bị thay đổi, không còn tạo được nhạc tính và chất thơ như *gặp lá cơm nếp*. Cách dùng từ *gặp* trong nhan đề bài thơ *Gặp lá cơm nếp* là cách dùng từ sáng tạo và mang giá trị nghệ thuật của tác giả. Thường từ “gặp” dùng để chỉ cuộc gặp gỡ giữa người với người nhưng ở đây lại dùng trong trường hợp “gặp lá cơm nếp”. Đây là dụng ý đầy nghệ thuật của tác giả nhằm nhấn mạnh sự vật, sự  + Nghĩa của mùi vị trong những trường hợp mùi vị thức ăn, mùi vị trái chín, mùi vị của nước giải khát,… không giống với nghĩa của mùi vị trong cụm từ mùi vị quê hương.  + Trong những trường hợp mùi vị thức ăn, từ “mùi vị” dùng để nói về hương vị của món ăn mà người nói đã dùng vị giác, khứu giác để cảm nhận vị ngon của món ăn đó.  + Trong trường hợp mùi vị quê hương: từ “mùi vị” dùng để nói về cảm nhận bằng trái tim, tâm hồn của tác giả đối với quê hương thân yêu của mình. | **II. Luyện tập**  **1. Nghĩa của từ**  **Bài tập 1/tr 47**  Việc dùng từ gặp trong nhan đề Gặp lá cơm nếp là khá hợp lí. Từ gặp ở đây cho thấy việc chủ thể trữ tình trông thấy lá cơm nếp là một chuyện tình cờ. Nếu sử dụng từ bắt gặp hay phát hiện, số tiếng của nhan đề sẽ bị thay đổi, không còn tạo được nhạc tính và chất thơ như gặp lá cơm nếp.  **Bài tập 2/tr 47**  - Ý nghĩa của cụm từ thơm suốt đường con ở đây:  + Mùi hương của cơm nếp phảng phất theo dọc con đường mà người con hành quân.  + Mùi hương của cơm nếp phảng phất dọc con đường không phải là một mùi hương có thật, đang hiện hữu mà là mùi hương ở trong nỗi nhớ, tâm tưởng của người con, cứ bám lấy người con trên những chặng hành quân.  **Bài tập 3/tr 47**  Ta thường gặp những cụm từ như mùi vị thức ăn, mùi vị trái chín, mùi vị của nước giải khát,... Nghĩa cả mùi vị trong những trường hợp đó vừa giống, vừa không giống với nghĩa của mùi vị trong cụm từ mùi vị quê hương. Vì:  - Giống ở chỗ, mùi vị quê hương cũng bao gồm mùi vị thức ăn, trái chín, nước giải khát,...  - Khác ở chỗ thức ăn, trái chín, nước giải khát là những sự vật (đồ ăn, thức uống) xác định cụ thể, có mùi vị cụ thể, thực chất. Còn quê hương là một khái niệm trừu tượng, không phải đồ ăn. Mùi vị quê hương là cách chuyển đổi cảm giác để nói về những đặc trưng của quê hương.  **Bài tập 4/tr 47**  Cách kết hợp giữa các từ ngữ trong hai dòng thơ trên tạo nên mối liên kết chặt chẽ giữa các câu. Từ “đất nước” kết hợp với từ “mẹ già” trong mối tương quan ngang hàng, tạo nên dòng cảm xúc sâu xa, lắng đọng mà tác giả muốn gửi đến bạn đọc. Cả mẹ già và đất nước đều quan trọng và đều gợi nên những nỗi nhớ, niềm thương trong lòng người quân nhân.  **2. Biện pháp tu từ: Điệp ngữ, So sánh, nhân hóa**  **Bài tập 5/ tr 47**  a. Biện pháp tu từ điệp ngữ: gấp rãi...=> Tác dụng: nhấn mạnh vào tính chất gấp gáp, vội vã của hành động.  b. Biện pháp tu từ: so sánh. => Tác dụng: làm cụ thể hóa âm thanh của gió, tăng sức gợi hình, gợi cảm cho gió, khiến gió cũng giống như con người.  **Bài tập 6/ tr 47**  a. Biện pháp tu từ nhân hóa trong câu (a) có tác dụng làm cho các sự vật, hiện tượng thiên nhiên cũng trở nên có hồn, như con người. Từ đó làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.  b. Biện pháp tu từ nhân hóa trong câu (b) có tác dụng làm cho gió cũng có hơi thở, sức sống như con người, tăng sức gợi hình, gợi cảm cho không gian mà gió đến. |

**4. Củng cố: Khái quát toàn bài (**sơ đồ tư duy về Điệp ngữ, so sánh, nhân hóa.

5. HD học bài: Chuẩn bị tiết: viết tập làm thơ bốn chữ, tám chữ



Ngày dạy:

**VIẾT**

**Tiết 21,22. TẬP LÀM MỘT BÀI THƠ BỐN CHỮ HOẶC NĂM CHỮ**

**I. Mục tiêu**

**1. Năng lực**

- Bước đầu biết làm một bài thơ bốn chữ, năm chữ

- Biết nhân ái, yêu gia đình, yêu vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống

**\* Học sinh khá giỏi:**

- Sáng tạo trong việc làm bài thơ bốn chữ, năm chữ

**2. Phẩm chất:**

- Yêu thích thơ; Có ý thức tìm hiểu và tạo lập văn bản thơ bốn chữ hoặc năm chữ

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án;

- Bảng giao nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp.

**2. Chuẩn bị của học sinh:**

SGK, SBT Ngữ văn 7, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. Tiến trình dạy học**

1. **Ổn định tổ chức**
2. **Kiểm tra bài cũ:**

***H: Những yêu cầu cơ bản khi thực hiện tóm tắt văn bản ?***

***-*** Phản ánh đúng nội dung của VB gốc

- Trình bày được những ý chính, những điểm quan trọng của VB gốc

- Sử dụng các từ ngữ quan trọng của VB gốc

- Đáp ứng được những yêu cầu khác nhau về độ dài của VB tóm tắt:

1. **Bài mới**

**HĐ1: Mở đầu**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Tổ chức thực hiện:**

*- GV chiếu slide 1-4 tổ chức trò chơi khởi động bài học*

***1. Đặc điểm hình thức nào giúp em nhận biết đó là thơ 4 chữ?***

***A: mỗi dòng có 4 tiếng*** *B: mỗi dòng có 5 tiếng*

*C: mỗi dòng có 4,5 tiếng D: mỗi dòng có 5,6 tiếng*

***2. Cách gieo vần ở thể thơ 4 chữ, 5 chữ ?***

*A: Không cần thiết phải gieo vần*

*B: có thể gieo nhiều vần*

***C: vần chân, vần lưng, vần liền, vần cách, vần hỗn hợp***

*D: vần cuối dòng và vần đầu dòng*

***3. Bài thơ đồng dao mùa xuân (Nguyễn Khoa Điềm )được viết theo thể thơ nào?***

*A: Năm chữ B: Bảy chữ C: Tự do* ***D: Bốn chữ***

***4. Tác giả sử dụng cách gieo vần gì trong khổ thơ?***

*Cháu đi đường cháu Chú lên đường ra  
Đến nay tháng sáu Chợt nghe tin nhà*

*A: vần chân* ***B: vần cách*** *C: vần lưng D: vần hỗn hợp*

*- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới:* Trong bài học số 1 các em đã được tìm hiểu chung về thơ bốn chữ, năm chữ (khái niệm, đặc điểm, nhịp điệu...) Trong tiết thực hành tiếng việt hôm nay thầy trò chúng ta sẽ cùng thực hành làm thơ bốn chữ, năm chữ đồng thời sẽ rèn luyện kỹ năng viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ, năm chữ.

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**\* Mục tiêu:**

- Bước đầu biết làm một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ.

- Làm tốt bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ.

**\* Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV- HS** | **Dự kiến nội dung** |
| **HĐCN 2p, chú ý phần tri thức ngữ văn (tr 39) trả lời câu hỏi:**  ***H: Theo em khi thực hành làm một bài thơ bốn chữ, năm chữ cần những yêu cầu gì?*** (đã được thể hiện trong SHS, phần ***Tri thức Ngữ văn***, trang 39)  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt kiến thức  - GV hướng dẫn HS các bước chuẩn bị sáng tác thơ, tiến hành viết, chỉnh sửa sau khi viết  ***H1: Trước khi viết, chúng ta cần chuẩn bị những gì?***  ***H2: Em kể tên một số đề tài thường gặp khi làm thơ bốn, năm chữ ? Cảm xúc của em như thế nào trước các đề tài này?***  *- Xác định đề tài là trả lời cho câu hỏi (viết về cái gì)*  *Chọn đề tài mà em yêu thích và phù hợp với lứa tuổi*  *Ví dụ: thiên nhiên, gia đình, bạn bè…*  *- Ghi lại cảm xúc: yêu mến, trân trọng, thích thú, biết ơn…*  - HS trả lời câu hỏi;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt kiến thức  ***H: Sau khi lựa chọn được đề tài, em hãy chọn một vài hình ảnh để lại trong em ấn tượng sâu sắc hoặc xúc động nhất, liên tưởng như thế nào với những hình ảnh này?***  **Gv hướng dẫn qua các ý cụ thể:**  - Tìm hình ảnh và thể hiện cảm xúc:  + Viết về vẻ đẹp thiên nhiên: bông hoa, chiếc lá, giọt sương, áng mây…  + Viết về con người: khi về nghỉ hè (hoa phượng, trống trường…)  - Liên tưởng, tưởng tượng, kết nối sự vật, hiện tượng trong mối quan hệ với nhau và với con người 🡪 cảm xúc tự nhiên.  + Ví dụ: miêu tả hình ảnh áng mây có thể liên tưởng: hình ảnh mây bay, hành trình “du lịch” của mây.  - Thể hiện cảm xúc của mình về sự vật, hiện tượng đó...  HS HĐCĐ 3p,  ***H: Để tập gieo vần, em hãy tìm những tiếng thích hợp điền vào chỗ trống trong các dòng thơ ?*** *t (SGK, tr.49)*  *Ai là bạn gió*  *Mà gió đi tìm*  *Bay theo cánh ..... (chim)*  *Lùa trong tán lá*    *Gió nhớ bạn ......(quá)*  *Nên gõ cửa hoài.*  (*Theo* Ngân Hà, *Bạn của gió*)  Hs chia sẻ  GV nhận xét  **Tiết 2**  **Ngày dạy:**  **HĐCN (7p)- chia sẻ**  **H. *Em chọn thể thơ bốn chữ hoặc năm chữ và tìm vần thích hợp. Hãy viết bài thơ của mình, chia sẻ với các bạn?***  ***Lưu ý:***  **\*Tìm ý tưởng cho bài thơ**  + Ý tưởng có thể đến bất chợt, cũng có thể là những sự việc, con người, cảnh sắc đã diễn ra mà mình ấn tượng sâu sắc.  + Suy nghĩ về ý tưởng mà mình muốn viết (thể hiện).  + Chọn một ý tưởng (sự việc, con người…) mà mình tâm đắc nhất.  **-\* Làm bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ**  - Thể hiện ý tưởng ra bằng từng dòng thơ.  - Lần lượt điền các tiếng của từng dòng thơ.  - Cần sử dụng các biện pháp tu từ để tăng hiệu quả nghệ thuật cho bài thơ (ẩn dụ, so sánh, nhân hóa…)  - Chú ý giọng điệu phù hợp với nội dung, cảm xúc mình muốn thể hiện.  - HS đọc thật kĩ bài thơ của mình, chỉnh sửa bài viết theo bảng yêu trong phiếu gợi ý chỉnh sửa của SGK tr.50.  *- Kiểm tra xem tiếng nào, dòng nào chưa chuẩn thì sửa lại.*  *- Câu nào chưa thể hiện cảm xúc cũng cần phải sửa (thay đổi).*  *- Đọc diễn cảm bài thơ bằng giọng điệu phù hợp. Sau đó dùng bảng (bên dưới) để điều chỉnh nội dung và hình thức bài thơ.*  *- Chia sẻ bài thơ với người thân trong gia đình hoặc bạn bè để mọi người góp ý giúp. Sau đó lại tiếp tục điều chỉnh cho đến lúc bản thân thấy thật ưng ý.*  - HS trình bày sản phẩm  - GV nhận xét, chỉnh sửa.  **Gv cung cấp cho hs một số đoạn/ bài thơ 4 , 5 chữ để hs tham khảo:**  **Hạt gạo làng ta**  Hạt gạo làng ta  Có vị phù sa  Của sông Kinh Thầy  Có hương sen thơm  Trong hồ nước đầy  Có lời mẹ hát  Ngọt bùi đắng cay...          ...............         Trần Đăng Khoa  **Bài thơ: Trăng ơi... từ đâu đến**  Trăng ơi... từ đâu đến  Thơ Trần Đăng Khoa  Trăng ơi... từ đâu đến?  Hay từ cánh rừng xa  Trăng hồng như quả chín  Lửng lơ lên trước nhà  Trăng ơi... từ đâu đến?  Hay biển xanh diệu kỳ  Trăng tròn như mắt cá  Chẳng bao giờ chớp mi  ...............  Trăng ơi... từ đâu đến?  Hay từ một sân chơi  Trăng bay như quả bóng  Bạn nào đá lên trời | **I. Yêu cầu đối với bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ**  **1. Bài tập**     |  |  | | --- | --- | | **Tìm hiểu các yêu cầu với bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ** | | | **Hình thức nghệ thuật** | Số tiếng trong mỗi dòng thơ: bốn tiếng hoặc năm tiếng. | | Các dòng thơ bắt vần với nhau (*vần liền, vần cách, vần hỗn hợp*). | | Nhịp thơ phù hợp với tinh thần cảm xúc. | | Ngôn ngữ, hình ảnh dung dị, giàu cảm xúc. | | Sử dụng biện pháp tu từ để tăng tính gợi hình, gợi cảm. | | **Nội dung** | Tình cảm, cảm xúc chân thành, hồn nhiên, phù hợp lứa tuổi. | | Thông điệp sâu sắc. |   **II. Tập làm một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ**  **1. Trước khi viết**  **a. Xác định đề tài và cảm xúc.**  - Xác định đề tài là trả lời cho câu hỏi (viết về cái gì)    - Ghi lại cảm xúc: yêu mến, trân trọng, thích thú, biết ơn…  **b) Tìm hình ảnh để biểu đạt cảm xúc**  - Tìm hình ảnh và thể hiện cảm xúc:  - Liên tưởng, tưởng tượng, kết nối sự vật, hiện tượng trong mối quan hệ với nhau và với con người 🡪 cảm xúc tự nhiên.  - Thể hiện cảm xúc của mình về sự vật, hiện tượng đó...  **c) Tập gieo vần**  **- Vần liền:**  *+ Mà gió đi* ***tìm****/Bay theo cánh* ***chim***  *+ Gió nhớ bạn* ***quá/*** *Nên gõ cửa* ***hoài***   * **Vần cách:** “*cửa /trông mông/đợi*” * **Vần hỗn hợp:** *“trời/trắng/thang”*   **2. Viết bài**  **3. Chỉnh sửa** |

**BẢNG KIỂM**

**(Yêu cầu đối với bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Yêu cầu đối với bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ** | | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| **Hình thức nghệ thuật** | Số tiếng trong mỗi dòng thơ (bốn tiếng hoặc năm tiếng). |  |  |
| Các dòng thơ bắt vần với nhau (*vần liền, vần cách, vần hỗn hợp*). |  |  |
| Nhịp thơ phù hợp cảm xúc. |  |  |
| Hình ảnh để biểu đạt cảm xúc. |  |  |
| Biện pháp tu từ để tăng tính gợi hình, gợi cảm. |  |  |
| **Nội dung** | Cảm xúc của em. |  |  |
| Thông điệp mà em gửi gắm qua bài thơ. |  |  |

**4. Củng cố**

*H. Yêu cầu đối với bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ?*

**5. Hướng dẫn học bài**

* Hoàn thiệnbài thơ bốn chữ hoặc năm chữ.

Chuẩn bị tiếp mục B. Viết một đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ.

Ngày dạy:

**Tiết 23, 24**

**VIẾT ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM XÚC SAU KHI ĐỌC MỘT BÀI THƠ 4 CHỮ HOẶC 5 CHỮ**

**I. Mục tiêu**

**1. Năng lực:**

- Biết viết đoạn văn đảm bảo các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu); tìm ý và lập ý; viết đoạn văn; chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.

- Viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ, năm chữ.

- Ý thức tự giác, tích cực trong học tập

**\* Yêu cầu đối với HS khá giỏi**

Sáng tạo trong việc viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ, năm chữ

**2. Phẩm chất:** Có ý thức tìm hiểu và tạo lập văn bản biểu cảm về một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Chuẩn bị của GV:** Máy tính, máy chiếu, giáo án, …

**2. HS:** Soạn bài, vở ghi, sgk,…

**III. Tổ chức giờ học**

**1. Ổn định tổ chức**

**2. Kiểm tra:**

**3. Bài mớí:**

***Hoạt động 1: Khởi động***

***\* Mục tiêu:*** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng HS thực hiện nhiệm vụ học tập học tập của mình từ đó khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**HĐCN 2’:** *Khi viết một đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ, chúng ta cần lưu ý những điều gì về hình thức và nội dung?*

HS chia sẻ - GV dẫn vào bài: Trong chương trình Ngữ văn lớp 6, em đã được tìm hiểu và thực hành cách viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ. Trong phần Viết của bài học này, em sẽ tiếp tục được học cách viết một đoạn văn như thế.

**Hoạt động 2: Khám phá kiến thức**

**\* Mục tiêu:** Bước đầu biết viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ, năm chữ.

**\* Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| ***HSHĐCĐ -5’, quan sát đoạn văn SGK/tr51 và trả lời các câu hỏi:***  **H1.** Câu văn, từ ngữ nào giới thiệu bài thơ và tác giả?  **H2.** Người viết đã nêu ấn tượng, cảm xúc chung về nét đặc sắc nào của bài thơ?  **H3.** Đoạn văn diễn tả cảm xúc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ chưa? Người viết đã chú ý đến tác dụng của thể thơ trong việc tạo nên giá trị đặc sắc của bài thơ ra sao?  **H4.** Câu cuối đoạn có nội dung gì?  - HS báo cáo, chia sẻ  - GV nhận xét, KL  (1/ Câu văn đầu tiên đã giới thiệu tên bài thơ, tác giả.  2/ Người viết đã nêu ấn tượng, cảm xúc chung về nét đặc sắc nội dung của bài thơ: Tác phẩm thể hiện tình cảm tiếc thương, trân trọng, lòng biết ơn… với những con người đã hiến dâng tuổi thanh xuân cho đất nước.  3/ Đoạn văn đã diễn tả cảm xúc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ:  + Nội dung:Phân tích các câu thơ đặc sắc  + Nghệ thuật:nhan đề, nhịp điệu thể thơ bốn chữ, biện pháp tu từ so sánh,...  ***HĐCN -2’: Đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ 4 chữ hoặc 5 chữ cần có những yêu câu gì?***  - HS trình bày, chia sẻ cá nhân  - GV nhận xét, KL.  ***\* Nội dung:***  - Giới thiệu được tên bài thơ và tác giả bài thơ. Nêu được cảm xúc chung về bài thơ.  - Nêu được ấn tượng, cảm xúc về những nét nghệ thuật độc đáo, đặc biệt chú ý đến tác dụng của thể thơ bốn chữ, năm chữ trong việc góp phẩn tạo nên nét riêng, giá trị của bài thơ. Từ đó, nêu được những cảm nghĩ về nội dung của bài thơ.  ***\* Hình thức:***  - Trình bày đúng hình thức đoạn văn: Chữ đầu lùi đầu dòng và viết hoa, kết thúc đoạn ở chỗ xuống dòng. Các câu trong đoạn có sự liên kết cả về nội dung và hình thức.  ***HĐCN 1’, xác định mục đích viết và người đọc.***  HS chia sẻ – GV chốt  - Mục đích viết (chia sẻ cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ, giúp người đọc cảm nhận cái đẹp của bài thơ)  - Người đọc (thầy cô, bạn bè, người thân và những người quan tâm, mong muốn tìm hiểu cái hay, cái đẹp của bài thơ).  HS chú ý mục 1,2,3 SGK/tr52,53.  **HĐCN-1’.** ***Theo em, để viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ 4 hoặc 5 chữ cần thực hiện theo những bước nào?***  HS trình bày, chia sẻ – GV chốt  **Những lưu ý khi viết bài hoàn chỉnh:**  - Đoạn văn cần có đầy đủ ba phần Mở đoạn, Thân đoạn, Kết đoạn.  - Các câu trong đoạn tập trung thể hiện nội dung chính của đoạn, sử dụng các từ ngữ liên kết.  - Lựa chọn từ ngữ phù hợp để thể hiện cảm xúc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ.  - Trình bày đúng hình thức đoạn văn: viết lùi đầu dòng chữ đầu tiên của đoạn văn, chữ cái đầu phải được viết hoa, kết thúc đoạn văn bằng dấu chấm câu.  **4. HĐ 4: Luyện tập, vận dụng**  **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để viết đoạn văn, củng cố kiến thức.  - GV đưa bài tập  **HĐCĐ - 5p, *lập dàn ý cho đoạn văn***  ***\* Gợi ý:***   * ***Hình thức:*** đoạn văn 5-7 câu * ***Nội dung:*** Cảm xúc sau khi học bài thơ “Gặp lá cơm nếp”   HS báo cáo, chia sẻ - GV nhận xét, chốt dàn ý (Phụ lục 1)  HSHĐCN – 15’, viết đoạn văn  HS chia sẻ đoạn văn – nhận xét  GV nhận xét, sửa | **I/ Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc khi đọc bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ**  **1/ Bài tập** (SGK/51,52)  **2/ Kết luận:**   * Yêu cầu đối với đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ 4 chữ hoặc 5 chữ(SGK/tr51)   **II/ Thực hành viết theo các bước**  **1/ Trước khi viết**  a. Lựa chọn bài thơ  b. Tìm ý  c. Lập dàn ý: SGK/52  **2/ Viết bài**  **3/ Chỉnh sửa bài viết**  **III. Luyện tập – Vận dụng**  **Đề bài:** Em hãy viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi học bài thơ “Gặp lá cơm nếp” |

**PHỤ LỤC 1**

**1/ Mở đoạn:**

- Nêu tên bài thơ, tác giả, cảm nghĩ chung

+ Cảm hứng về người mẹ thân thương, về đất nước trong lòng mỗi người lính vẫn luôn là đề tài quen thuộc trong thơ ca.

+ Gặp lá cơm nếp (Thanh Thảo) đã ghi lại đảm xúc của người con trên đường hành quân ra mặt trận nhớ về mẹ nơi quê nhà khi gặp lá cơm nếp khơi gợi trong em nhiều suy nghĩ và cảm xúc sâu sắc.

**2/ Thân đoạn:**

\* Cảm xúc về nội dung

- Bài thơ là tình cảm nhớ thương của người con dành cho mẹ và đất nước. Đó là tình cảm thiêng liêng của người con dành cho cội nguồn, cho dân tộc, cho người mẹ kính yêu đã sinh ra và yêu thương mình.

- Cảm xúc về khổ thơ 1:

+ Khung cảnh bộc lộ tình cảm mở ra với hoàn cảnh và tâm trạng, suy nghĩ gợi nhắc người con nhớ về mẹ với niềm nhớ mong về “bát xôi mùa gặt”.

+ Hương vị của lá cơm nếp đã gợi cho anh nhớ làn khói xôi bay ngang tầm mắt, thèm bát xôi mùa gặt có hương thơm lạ lùng, từ đó nhớ đến hình ảnh ảnh thân thương của người mẹ bên bếp lửa nấu xôi.

+ Khổ thơ đem đến cho em cảm xúc bồi hồi, lắng đọng hòa cùng nỗi nhớ của người chiến sĩ

- Cảm xúc về khổ thơ 2:

+ Câu hỏi tu từ mở ra, người chiến sĩ băn khoăn nghĩ về mẹ trong tâm tưởng: “Mẹ ở đâu chiều nay” và lời phỏng đoán “Phải mẹ thổi cơm nếp - Mà thơm suốt đường con”.

+ Trong băn khoăn của người con, ,mẹ hiện lên tảo tần mà giản dị: “nhặt lá về đun bếp”, “thổi cơm nếp”.

+ Dòng hồi tưởng của con về người mẹ tảo tần làm cảm xúc trong em như lắng đọng lại, thiết tha, chân thành.

- Cảm xúc về khổ thơ thứ ba:

+ Những lời cảm thán chân thành hiện lên, “cơm nếp” - hương vị mang hồn quê hương trong gian khó làm sao con quên được, cảm xúc bộc lộ trực tiếp hơn.

+ Trong hoàn cảnh chiến đấu, con rất yêu thương mẹ, thấu hiểu những vất vả, nhọc nhằn, hi sinh của mẹ nhưng bởi vì “Mẹ già và đất nước - Chia đều nỗi nhớ thương”, bởi thế, con chỉ có thể gửi gắm những tình cảm về mẹ trong trái tim để tiếp tục hành trình vì đất nước.

+ Qua khổ thơ, em cũng cảm nhận được được nỗi xót xa của người con khi đi xa không thể đỡ đần chia sẻ nỗi vất vả, nhọc nhằn cùng mẹ

- Hai câu thơ cuối:

+ Biện pháp tu từ nhân hóa làm cho “lá cơm nếp” bỗng nhiên gần gũi, thân thương như quê nhà ruột thịt, biết “hiểu” lòng mong nhớ của con mà thơm mãi, trở thành một nguồn an ủi động viên

**\* Cảm xúc về nghệ thuật:**

- Bài thơ sử dụng thành công thể thơ năm chữ với lời thơ giản dị mà hết sức chân thành, thiết tha, những câu hỏi tu từ được xuất hiện cùng biện pháp nghệ thuật nhân hóa càng làm tăng thêm sức truyền tải tình cảm mãnh liệt cho bài thơ

**\* Lí do em yêu thích nội dung:**

- Nội dung cho ta được tình yêu thương chân thành của con - một người chiến sĩ trên hành trình hành quân bỗng nhiên nhớ về mẹ, nhớ về những hương vị thân quen, gần gũi của mẹ, của quê hương

+ Trong lòng em hiện lên tình cảm biết ơn, nhớ thương người mẹ của mình, em cũng biết ơn và cảm phục những người chiến sĩ đã hi sinh “tình nhà” vì nghĩa lớn, bảo vệ bình yên cho đất nước, nhân dân.

**3/ Kết đoạn:**

- Khái quát lại cảm xúc, suy nghĩ của bản thân: Đọc xong bài thơ, tâm hồn em ngập tràn tình cảm thiêng liêng, là tình cảm mẹ con, tình yêu quê hương đất nước và niềm biết ơn người lính.

- Lời hứa

**Đoạn văn tham khảo**

Cảm hứng về người mẹ thân thương, về đất nước trong lòng mỗi người lính vẫn luôn là đề tài quen thuộc trong thơ ca. Gặp lá cơm nếp - một bài thơ của tác giả Thanh Thảo đã ghi lại đảm xúc của người con trên đường hành quân ra mặt trận nhớ về mẹ nơi quê nhà khi gặp lá cơm nếp, đã khơi gợi trong em nhiều suy nghĩ và cảm xúc sâu sắc. Bài thơ là tình cảm nhớ thương của người con dành cho mẹ và đất nước. Đó là tình cảm thiêng liêng của người con dành cho cội nguồn, cho dân tộc, cho người mẹ kính yêu đã sinh ra và yêu thương mình. Khung cảnh bộc lộ tình cảm mở ra với hoàn cảnh và tâm trạng, suy nghĩ gợi nhắc người con nhớ về mẹ. Đó là một người chiến sĩ kiên trung đã hi sinh hạnh phúc cá nhân “xa nhà” mấy năm với niềm nhớ mong về “bát xôi mùa gặt”. Trên đường hành quân ra mặt trận, anh bỗng gặp lá cơm nếp - một loài cây nhỏ, mọc hoang có hương thơm giống cơm nếp. Hương vị của lá cơm nếp đã gợi cho anh nhớ làn khói xôi bay ngang tầm mắt, thèm bát xôi mùa gặt có hương thơm lạ lùng, từ đó nhớ đến hình ảnh ảnh thân thương của người mẹ bên bếp lửa nấu xôi. Khổ thơ đem đến cho em cảm xúc bồi hồi, lắng đọng hòa cùng nỗi nhớ của người chiến sĩ. Khổ hai bắt đầu với câu hỏi tu từ mở ra, người chiến sĩ băn khoăn nghĩ về mẹ trong tâm tưởng: “Mẹ ở đâu chiều nay” và lời phỏng đoán “Phải mẹ thổi cơm nếp - Mà thơm suốt đường con”. Trong băn khoăn của người con, mẹ hiện lên tảo tần mà giản dị: “nhặt lá về đun bếp”, “thổi cơm nếp”. Chỉ là những hình ảnh giản dị vậy thôi nhưng nó là hình ảnh gắn bó, quen thuộc với người con suốt thuở chưa “xa nhà”. Dòng hồi tưởng của con về người mẹ tảo tần làm cảm xúc trong em như lắng đọng lại, thiết tha, chân thành. Khổ thơ thứ ba hiện lên với những lời cảm thán chân thành, “cơm nếp” - hương vị mang hồn quê hương trong gian khó làm sao con quên được, cảm xúc bộc lộ trực tiếp hơn. Mùi cơm nếp đâu chỉ mang hồn quê, đó còn là biểu trưng cho tình mẹ dạt dào. Trong hoàn cảnh chiến đấu, con rất yêu thương mẹ, thấu hiểu những vất vả, nhọc nhằn, hi sinh của mẹ nhưng bởi vì “Mẹ già và đất nước - Chia đều nỗi nhớ thương”, bởi thế, con chỉ có thể gửi gắm những tình cảm về mẹ trong trái tim để tiếp tục hành trình vì đất nước. Hình ảnh mẹ và đất nước tưởng như chia hai mà thực ra là một, hình ảnh mẹ quen thuộc cũng như đất nước, trở thành điều thiêng liêng nhất trong lòng con. Qua khổ thơ, em cũng cảm nhận được được nỗi xót xa của người con khi đi xa không thể đỡ đần chia sẻ nỗi vất vả, nhọc nhằn cùng mẹ. Hai câu thơ cuối là một niềm ủi an tâm hồn con, biện pháp tu từ nhân hóa làm cho “lá cơm nếp” bỗng nhiê gần gũi, thân thương như quê nhà ruột thịt, biết “hiểu” lòng mong nhớ của con mà thơm mãi, trở thành một nguồn an ủi động viên, cho con có động lực chiến đấu, hành quân trên suốt chặng đường Trường Sơn vất vả mà khó nhọc. Bài thơ sử dụng thành công thể thơ năm chữ với lời thơ giản dị mà hết sức chân thành, thiết tha, những câu hỏi tu từ được xuất hiện cùng biện pháp nghệ thuật nhân hóa càng làm tăng thêm sức truyền tải tình cảm mãnh liệt cho bài thơ. Em yêu thích nội dung bài thơ bởi nó đã cho em thấy được tình yêu thương chân thành của con - một người chiến sĩ trên hành trình hành quân bỗng nhiên nhớ về mẹ, nhớ về những hương vị thân quen, gần gũi của mẹ, của quê hương, điều đó gợi lên trong lòng em tình cảm biết ơn, nhớ thương người mẹ của mình, em cũng biết ơn và cảm phục những người chiến sĩ đã hi sinh “tình nhà” vì nghĩa lớn, bảo vệ bình yên cho đất nước, nhân dân. Đọc xong bài thơ, tâm hồn em ngập tràn tình cảm thiêng liêng, là tình cảm mẹ con, tình yêu quê hương đất nước và niềm biết ơn người lính. Em hứa sẽ học tập, luyện rèn, yêu thương mẹ, yêu thương quê hương, đất nước, sao cho xứng đáng với những đánh đổi hi sinh của những người chiến sĩ trong lịch sử đất nước

**4/ Củng cố**

***H. Yêu câu đối với đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ 4 chữ hoặc 5 chữ?***

***H. Dàn ý của đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ 4 hoặc 5 chữ.***

- GV khái quát nội dung bài học, nhấn mạnh kiến thức trọng tâm.

**5/ Hướng dẫn học bài**

**\* Bài cũ :**

- Học thuộc lòng bài thơ và giá trị nghệ thuật, nội dung kiến thức của bài.

- Hoàn thiện BT phần luyện tập, vận dụng.

**\* Bài mới: Chuẩn bị bài** *“Trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống (được gợi ra từ tác phẩm văn học đã đọc***)***”* Tr53,54,55

Lập dàn ý cho đề bài: Bài thơ “Đồng dao mùa xuân” và “Gặp lá cơm nếp” đã gợi cho em những suy nghĩ gì về về đẹp của người lính.

Ngày giảng:

**Tiết 25 - NÓI VÀ NGHE**

**TRÌNH BÀY SUY NGHĨ VỀ MỘT VẤN ĐỀ ĐỜI SỐNG (ĐƯỢC GỢI RA TỪ TÁC PHẨM VĂN HỌC ĐÃ ĐỌC)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

- Biết cách trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống được gợi ra từ tác phẩm văn học đã đọc sao cho hấp dẫn và thuyết phục, biết lắng nghe các ý kiến nhận xét, phản hồi từ phía người nghe;

- Biết chú ý lắng nghe để nắm đầy đủ, chính xác các ý tưởng của người nói; tham gia trao đổi tích cực về vấn đề được trình bày

**2. Phẩm chất:**

- Ý thức tự giác, tích cực trong học tập; tôn trọng sự khác biệt

***\* Hs khá giỏi***

Sáng tạo trong việc trình bày được ý kiến về một vấn đề trong đời sống.

**II. THIẾT BỊ DẬY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

**1. Giáo viên:** PHT số 1,2. Máy tính, ti vi,

**2. HS:** Chuẩn bị dàn ý bài nói. Quay video tập nói ở nhà, gửi zalo cho GV

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS xem video “Thời hoa đỏ” và cho biết: video sau gợi cho em nhớ tới bài thơ nào vừa mới học? Em hãy nêu cảm nhận về bài thơ đó.

- HS suy nghĩ, trả lời

- Gv nhận xét, dẫn dắt vào bài:*Qua các văn bản đọc ở bài 2 Khúc nhạc tâm hồn, các con có thể thấy thơ ca cùng với văn chương đã quyện hòa vào nhau làm nên giá trị đích thực của văn học đối với đời sống con người. Nhà thơ Xuân Diệu từng nói“Thơ là hiện thực, là cuộc đời, thơ còn là thơ nữa” có thể thấy một tác phẩm thơ hay, giàu sức gợi phải bắt nguồn từ cuộc sống và đọc thơ ca nghệ thuật sẽ cho ta cái nhìn chân thực về các vấn đề của cuộc sống.Trong bài học ngày hôm nay cô sẽ giúp các con rèn kĩ năng trình bày suy nghĩ của bản thân về vấn đề đời sống được gợi ra từ tác phẩm văn học đã đọc.*

**B. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu:** Nhận biết được các yêu cầu, mục đích của bài. Biết được các kĩ năng khi trình bày bài nói. Nắm được cách đánh giá bài nói/trình bày

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| **Hđ 1: Chuẩn bị bài nói**  **GV: Hướng dẫn học sinh chuẩn bị bài nói**  *H. HS xác định các bước chuẩn bị trước khi nói.(MC)*  *H. HS xác định vấn đề đời sống được rút ra từ văn bản: “Đồng dao mùa xuân”*  *- GV KL (MC)*  *+ GV hướng dẫn HS luyện nói theo nhóm, góp ý cho nhau về nội dung, cách nói.*  - HS thực hiện nhiệm vụ  **GV: Hướng dẫn Hs trình bày bài nói**  *+ Nhắc học sinh một số lưu ý*  *+ Gv gọi một số học sinh trình bày trước lớp*  *+ Phát phiếu đánh giá theo tiêu chí để học sinh đánh giá bài nói của bạn (có thể dùng nhiều màu mực khác nhau để đánh giá được nhiều bạn)*  - HS thực hiện nhiệm vụ  **GV: Hướng dẫn HS trao đổi về bài nói**  *+ Người nghe: có nhiệm vụ hoàn thiện phiếu đánh giá theo bảng kiểm và nhận xét bài nói của bạn*  *+ Người nói: phản hồi các ý kiến nhận xét, cảm ơn và tiếp thu những nhận xét*  - HS trao đổi – chia sẻ  - GV nhận xét – bổ sung | **1. Trước khi nói:**  a. Chuẩn bị nội dung nói  b. Tập luyện  **2. Trình bày bài nói**  - Tự tin, thoải mái. Chú ý chào hỏi khi bắt đầu và cảm ơn khi kết thúc bài nói.  - Bám sát vào mục đích nói  - Điều chỉnh giọng nói và tốc độ nói cho phù hợp, trang nghiêm nhưng cũng có lúc cần thay đổi linh hoạt cho phù hợp với nội dung vấn đề trình bày. Khi nói cần chú ý kết hợp ngôn ngữ cơ thể (điệu bộ, ánh mắt, cử chỉ…)  - Không nên kể dàn trải nên tập trung vào những ý quan trọng, chú ý cách chuyển tiếp giữa luận điểm để tạo sự kết nối liền mạch của bài nói  - Có thể sử dụng các ghi chú  - Khuyến khích sử dụng các phương tiện sẵn có (tranh ảnh, kỉ vật…) về các địa danh liên quan đến bài nói  **3. Trao đổi về bài nói** |

**HOẠT ĐỘNG 3: VẬN DỤNG**

a) Mục tiêu: Vận dụng được các kiến thức, kĩ năng đã học tương tự lập đề cương cho bài nói cho các vấn đề rút ra từ bài thơ: “Gặp lá cơm nếp”

b) Tổ chức hoạt động:

GV hướng dẫn: Tìm và xác định vấn đề đời sống được gợi ra từ bài thơ “Gặp lá cơm nếp”

* Lựa chọn một vấn đề, xây dựng nội dung và đề cương bài nói

- HS thực hành dựa trên những góp ý và đánh giá của GV và các bạn trong lớp qua bài “Đồng dao mùa xuân”

*-* GV hỗ trợ (nếu cần)

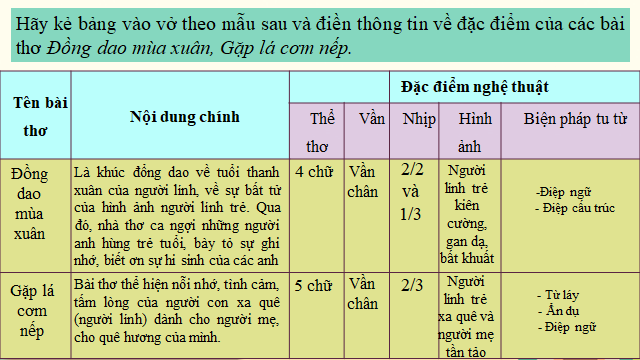
- HS trình bày cá nhân.

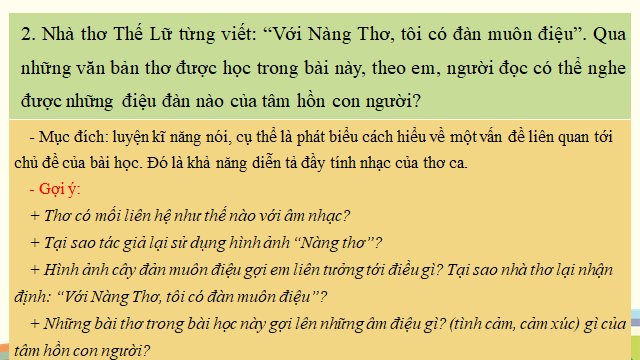
- HS đánh giá lẫn nhau

- Giáo viên nhận xét đánh giá.

**4. Củng cố :**

**- Hướng dẫn HS thưc hiện củng cố (SGK/55)**

****

****

**\* GV hướng dẫn học bài ở nhà:**

1. Đọc phần thực hành đọc
2. Ôn lại kiến thức đã học
3. Chuẩn bị **bài 3 Cội nguồn yêu thương: Soạn văn bản : “**Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ”

**TỔ CM KÝ DUYỆT**

**Phạm Thị Nguyệt**